

BÁO CÁO

Đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu PNTQ lần thứ XI và nhiệm vụ, giải pháp nửa cuối nhiệm kỳ

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

A. TÌNH HÌNH PHỤ NỮ

Hội viên, phụ nữ cả nước và các cấp Hội LHPN Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu PNTQ lần thứ XI nửa đầu nhiệm kỳ trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn. Kinh tế thế giới chưa ra khỏi khủng hoảng, biến động chính trị - xã hội, xung đột vũ trang diễn ra ở nhiều nơi, tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ở trong nước, lạm phát có nguy cơ tăng, kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định; dịch bệnh và thiên tai xảy ra liên tiếp không thuận lợi cho đời sống và sản xuất của người dân; gần đây, chủ quyền quốc gia có nguy cơ bị xâm phạm.... Tuy nhiên, với những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự chung sức của toàn dân, những khó khăn của đất nước đang dần được giải quyết, nền kinh tế đang phục hồi, an sinh xã hội được quan tâm, công cuộc đổi mới tiếp tục có những thành tựu to lớn. Nhiều văn bản quan trọng của Đảng, Nhà nước được ban hành tập trung giải quyết những vấn đề lớn của đất nước tạo thêm niềm tin cho nhân dân như: Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013), Nghị quyết kỳ họp thứ 4 BCH TW Đảng khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành TW Đảng về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”, “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội*”; “*Quy định về MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”; chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho chi Hội theo Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20/3/2012 của Bộ Tài chính, chính sách bảo hiểm xã hội cho cán bộ chuyên trách và không chuyên trách cấp cơ sở. Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiếp tục được thực hiện, tạo chuyển biến về ý thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

Trong bối cảnh đó, các tầng lớp phụ nữ cả nước luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước, tích cực học tập, lao động sản xuất, có nhiều đóng góp vào sự phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, an ninh quốc phòng...

Bên cạnh đó, trong nửa nhiệm kỳ qua, còn một số vấn đề khó khăn, thách thức đối với phụ nữ và trẻ em gái:

Phụ nữ vẫn gặp nhiều khó khăn về việc làm, phát triển kinh tế: Chị em tại những vùng đất đai bị chuyển đổi, thu hồi khó tìm được việc làm, nhất là nhóm phụ nữ từ 35 tuổi trở lên. Việc dạy nghề, tạo việc làm cho phụ nữ nông thôn hiệu quả chưa cao; nhiều phụ nữ nông dân phải đi làm ăn xa, trong đó có nhiều chị em đi lao động trái phép ở Trung Quốc, tiềm ẩn nhiều rủi ro; một số chị em phụ nữ vùng ven biển không có nghề phụ, đời sống còn khó khăn. Tình trạng được mùa mất giá vẫn tái diễn, giá nông sản thấp; ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, số hộ gia đình ở nhà tạm còn lớn. Nhiều học sinh, sinh viên ra trường khó tìm việc làm nên nhiều hộ gia đình hội viên, phụ nữ gặp khó khăn trong hoàn trả vốn vay sinh viên cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Chị em là nữ doanh nhân, tiểu thương và buôn bán nhỏ khó phát triển sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh kinh tế suy thoái. Nữ công nhân lao động nhiều nơi chưa được quan tâm thực hiện các chính sách bảo hiểm, an toàn lao động, các điều kiện chăm sóc con cái, gia đình; còn tình trạng làm tăng ca, tăng giờ, thiếu nơi sinh hoạt văn hóa, thiếu điều kiện chăm sóc sức khỏe; nữ công nhân lao động, nữ chủ doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do nhiều doanh nghiệp đóng cửa, ngừng hoạt động.

Tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ đang có chiều hướng gia tăng, có 34% phụ nữ từng kết hôn đã từng bị bạo hành thể chất hoặc tình dục từ chính người chồng mình vào các thời điểm khác nhau¹. Mang thai và nạo phá thai ở tuổi vị thành niên đang vẫn là vấn đề lớn, mỗi năm nước ta có tới 300.000 ca nạo phá thai ở độ tuổi vị thành niên, cao nhất trong khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 5 trên thế giới². Việc mang thai tuổi vị thành niên và nạo phá thai gây những tổn thất cả về thể chất và tinh thần làm ảnh hưởng xấu đến tương lai của trẻ em gái và tác động lớn đến chất lượng dân số. Mất cân bằng giới tính khi sinh có xu hướng gia tăng dẫn tới nguy cơ bất bình đẳng giới; tình trạng mua bán phụ nữ và trẻ em gái, xâm hại tình dục...vẫn xảy ra tại nhiều địa phương.

Tình trạng phát triển kinh tế không đi đôi với bảo vệ môi trường xảy ra ở nhiều nơi ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường sống của người dân, đặc biệt là sức khỏe sinh sản của phụ nữ. Vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quản lý tốt gây lo ngại cho hầu hết phụ nữ. Dịch bệnh ở người và trên gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp trong thời gian qua như dịch sởi, tay - chân - miệng, sốt xuất huyết, viêm màng não...khiến các bà mẹ và gia đình lo lắng.

Sự du nhập của nhiều trào lưu văn hóa ngoại lai, sự phát triển của công nghệ thông tin, tình trạng quá nhiều báo mạng cạnh tranh và sự phát triển khó kiểm soát của các mạng xã hội dẫn đến tình trạng báo chí phản ánh cái xấu nhiều hơn việc tốt, thậm chí phản ánh méo mó, tiêu cực về hình ảnh phụ nữ, tác động

¹ Nguồn: Quỹ Dân số LHQ năm 2013

² Nguồn: Báo cáo của Tổng Cục Dân số KHHGD năm 2012

không nhỏ đến chất lượng hoạt động tuyên truyền giáo dục phẩm chất đạo đức của phụ nữ.

Trong lĩnh vực tôn giáo, bên cạnh mặt tích cực của đại đa số các tín đồ “sống tốt đời đẹp đạo” đóng góp ngày càng nhiều vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vẫn còn có biểu hiện tiêu cực ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự một số địa phương. Các hoạt động truyền đạo trái phép, lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng diễn ra phức tạp ở một số địa bàn, đặc biệt là ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ. Một bộ phận chị em nhẹ dạ, nghe theo luận điệu tuyên truyền của kẻ xấu, theo đạo trái pháp luật; một số tín đồ, chức sắc, chức việc lợi dụng tôn giáo có những hoạt động tranh thủ tín đồ, coi nới, xây dựng cơ sở thờ tự trái phép, kích động tín đồ cản trở hoạt động thi hành công vụ, gây tình trạng phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến tư tưởng của hội viên, phụ nữ. Ở một số địa bàn miền núi, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số vẫn diễn ra làm giảm chất lượng dân số. Di dân tự do, buôn bán người vẫn diễn ra phức tạp ở vùng sâu, miền núi và vùng biên giới giáp Campuchia, Trung Quốc; tình trạng phụ nữ, trẻ em bỏ đi khỏi địa phương vẫn tiếp diễn tại một số nơi.

Trước tình hình trên, với sự chỉ đạo quyết tâm, sát sao của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch và sự nỗ lực của cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước, các cấp Hội đã bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, các khâu đột phá, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết và các vấn đề đặt ra đối với phụ nữ để triển khai nhiệm vụ công tác Hội, đạt nhiều kết quả cụ thể. Báo cáo dưới đây tập trung làm nổi bật một số kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, rút ra các bài học kinh nghiệm cho thời gian tới để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I. Công tác chỉ đạo, triển khai Nghị quyết.

Quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội và quyết tâm thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, công tác triển khai Nghị quyết được các cấp Hội thực hiện nghiêm túc với tinh thần chủ động, sáng tạo. Trung ương tập trung xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn, các cấp Hội coi trọng quán triệt tuyên truyền đến cán bộ, hội viên và rà soát, bổ sung Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội theo hướng lựa chọn ưu tiên, phát huy nội lực, tính chủ động của hội viên, phụ nữ và sự tham gia của cộng đồng. Các khâu đột phá của nhiệm kỳ được cụ thể hóa thành các Chương trình hành động, kế hoạch, đề án cụ thể, triển khai cùng các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội, mang lại kết quả rõ nét. Một số giải pháp lớn của nhiệm kỳ được thực hiện xuyên suốt và vận dụng linh hoạt trong triển khai phong trào thi đua, cuộc vận động và các nhiệm vụ, đặc biệt là các giải pháp về cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội; phối hợp, vận động nguồn lực. Để giải quyết những việc lớn, việc khó, huy động được nguồn lực và sự tham gia của các ngành, các cấp, Ban Chấp hành đã tập trung bàn bạc, lựa chọn các trọng tâm ưu tiên chỉ đạo từng năm, chọn chủ đề phát động các đợt thi đua, ban hành các Nghị quyết chuyên đề³; chú trọng

³ Nghị quyết về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; Nghị quyết về tăng cường công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ có đạo trong tình hình hiện nay

việc xây dựng và triển khai các đề án của Chính phủ⁴, ký kết 16 chương trình phối hợp với các ngành, đoàn thể⁵.

Các cấp Hội từ Trung ương đến địa phương đều tập trung đẩy mạnh cải tiến lề lối làm việc, tăng cường sâu sát cơ sở để nắm bắt tình hình hội viên, phụ nữ, hướng dẫn Hội cấp dưới giải quyết những khó khăn, vướng mắc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Công tác chỉ đạo điểm thực hiện nghị quyết tại 15 xã thuộc 8 tỉnh/thành được cải tiến theo hướng phát huy tính chủ động của các cấp Hội⁶ được cấp ủy, chính quyền quan tâm và tạo điều kiện. Qua chỉ đạo điểm các cấp Hội đã đánh giá, rút ra một số kinh nghiệm: Phải làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, giúp cán bộ, hội viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tổ chức Hội, của người phụ nữ; từng cấp Hội phải lựa chọn các nội dung ưu tiên phù hợp với nhu cầu của phụ nữ; chú trọng công tác xây dựng kế hoạch toàn khóa và kế hoạch từng năm, xác định rõ trách nhiệm từng cấp Hội và bám kế hoạch để tổ chức thực hiện đạt kết quả. ...

Công tác thi đua khen thưởng được đổi mới theo hướng tăng tính chủ động, sáng tạo cho các cấp Hội, dân phát huy vai trò của các cụm thi đua. Phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch và vận động phụ nữ phấn đấu rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức *“Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”* được chỉ đạo thực hiện gắn liền với các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội. Các đơn vị đã cụ thể hóa thành các phong trào phù hợp với đặc thù⁷. Trung ương Hội duy trì và phát huy hiệu quả các giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kovalepxkaia, đồng thời mở rộng đối tượng khen thưởng đến nữ sinh viên, nghiên cứu sinh... Việc biểu dương, khen thưởng, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực được tăng cường, tập trung vào nhóm phụ nữ là người lao động trực tiếp, phụ nữ dân tộc, thiểu số, tôn giáo⁸, một số tỉnh/thành Hội đã thành lập và tổ chức

⁴ Đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH- HĐH đất nước” giai đoạn 2010 -2015; Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” giai đoạn 2010-2015; Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm” giai đoạn 2010-2015; Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội LHPN các cấp” giai đoạn 2013-2017; Đề án “Cấp Báo phụ nữ Việt Nam không thu tiền cho Hội Liên hiệp phụ nữ xã, Chi hội phụ nữ các xã đặc biệt khó khăn, Chi hội phụ nữ thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II”; Đề án cấp Báo PNVN cho các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tại khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020”. Tham gia Đề án 279: “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020”, đề án 1956 “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Tiểu đề án 4 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số”; Đề án tăng cường sử dụng Báo Phụ nữ Việt Nam trong hệ thống Hội (từ tháng 7/2013); Đề án cấp Báo Phụ nữ Việt Nam cho các trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng (từ 1/1/2014); Đề án xây dựng trang thông tin điện tử dành cho PNVN ở nước ngoài.

⁵ Chương trình phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ VHTT và DL, Ban Tôn giáo Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Ban chỉ đạo Tây Bắc, BCD Tây Nguyên, BCD Tây Nam bộ, Ủy ban ATGTQG, Tổng cục Chính trị QĐNDVN, Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, UBTV MTTQ VN, Tổng LĐLĐVN, Trung ương Đoàn TNCS HCM, Bộ Y tế.

⁶ Cấp Trung ương tập trung chỉ đạo 2 năm đầu (bao gồm khảo sát xác định nhu cầu của hội viên, phụ nữ; giúp Hội cơ sở phương pháp xây dựng kế hoạch toàn khóa và kế hoạch từng năm; phối hợp với cấp tỉnh tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội cấp cơ sở và chi/tổ, truyền thông, xây dựng mô hình điểm); từ năm thứ ba, giao trách nhiệm cho cấp tỉnh tiếp tục chỉ đạo điểm theo hướng bám sát nhu cầu cơ sở để hỗ trợ và phát huy tính chủ động của các cấp Hội

⁷ Như *“Phụ nữ Công an nhân dân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kỷ cương, sáng tạo vì an ninh tổ quốc; xây dựng gia đình hạnh phúc”*; *“Phụ nữ Quân đội phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhân ái, chia sẻ giúp nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững”*, gắn phong trào của Hội với phong trào *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”* trong nữ công nhân viên chức, lao động

⁸ Tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình Phụ nữ làm kinh tế giỏi 2002- 2012; Hội nghị biểu dương các chức sắc, chức việc, nữ tu tôn giáo tiêu biểu tham gia Ban chấp hành Hội LHPN các cấp Hội; Hội nghị biểu dương điển hình tiêu biểu các gia đình chính sách... Hội nghị biểu dương PN DTTT, TG có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2013

trao giải thưởng thường niên cho những tập thể và cá nhân phụ nữ tiêu biểu cơ sở⁹.

Những tồn tại, hạn chế:

Một số kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương ban hành chậm, có việc trong chỉ đạo còn lúng túng, ảnh hưởng đến việc triển khai của các cấp Hội.

Một số nội dung chỉ đạo của Trung ương còn chưa được nghiêm túc chuyển tải, quán triệt thực hiện tới hội viên, phụ nữ; tình trạng hành chính hóa, chỉ đạo bằng văn bản còn phổ biến và vẫn còn tình trạng rập khuôn văn bản chỉ đạo của Hội cấp trên.

Công tác thi đua - khen thưởng chưa thực sự tạo động lực cho hội viên, phụ nữ và các cấp Hội; chưa đánh giá được chất lượng hoạt động Hội. Công tác phát hiện, giới thiệu, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa được thực hiện thường xuyên.

II. Đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục có nhiều đổi mới theo hướng đa dạng, có chiều sâu, bám sát nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước và nhiệm vụ trọng tâm của Hội.

Nội dung tuyên truyền, giáo dục của Hội đã bám sát những diễn biến của tình hình chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước và xác định những vấn đề trọng tâm để tuyên truyền đạt kết quả. Các cấp Hội đã tập trung tuyên truyền Chỉ thị 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nghị quyết TW 4-NQ/TW “Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”, Hiến pháp (sửa đổi năm 2013) và về bảo vệ chủ quyền biển đảo. Đối với các đợt tuyên truyền cao điểm, hình thức cán bộ Hội trực tiếp tuyên truyền miệng đã đem lại hiệu quả rõ rệt, góp phần vào việc vận động phụ nữ thực hiện đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua tuyên truyền, giáo dục đã tạo được chuyển biến tốt trong thực hiện Chỉ thị 03, Nghị quyết Trung ương 04. Từng tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc nhìn nhận những vấn đề tồn tại, yếu kém và đưa ra các giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của từng tập thể, hoàn thiện năng lực, phẩm chất của cán bộ Hội các cấp.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được đẩy mạnh gắn với thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đất nước”. Việc vận động phụ nữ rèn luyện các phẩm chất đạo đức “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang” được các cấp Hội thực hiện với nhiều hoạt động, tạo thành phong trào thi đua trong cán bộ, hội viên, phụ nữ về rèn luyện phẩm chất, đạo đức, góp phần xây dựng con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII) và Nghị quyết TW 9 khoá XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đến nay đã có gần 3000 cán bộ lãnh đạo các ngành được tập huấn giảng viên về phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam; nhiều sản phẩm truyền thông phù hợp với các đối tượng được xây dựng. Điểm nổi bật là các

⁹ Hải Phòng với Giải thưởng Lê Chân, Đà Nẵng với Giải thưởng chi hội tiêu biểu...

cấp Hội chú trọng tuyên truyền hướng tới thay đổi hành vi, nhiều mô hình làm theo gương Bác, mô hình rèn luyện 4 phẩm chất được xây dựng và nhân rộng tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trong các cấp Hội và hội viên về rèn luyện các phẩm chất đạo đức.

Cách thức tuyên truyền được đổi mới linh hoạt và đa dạng, quan tâm phát triển các sản phẩm truyền thông nghe nhìn, tổ chức các đợt cao điểm tuyên truyền, tập trung tại cơ sở. Nhân các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của Hội, các cấp Hội tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động mang tính giáo dục truyền thống, uống nước nhớ nguồn¹⁰, giúp cán bộ, hội viên phụ nữ có sự hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử của dân tộc, về truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, đồng thời giúp nhân dân và các cấp chính quyền hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò, sự đóng góp của phụ nữ và các cấp Hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trung ương Hội cơ bản hoàn thành bộ Lịch sử Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 1930-2012; một số tỉnh/thành hoàn thiện các cuốn lịch sử phong trào phụ nữ của tỉnh/thành làm cơ sở để giáo dục truyền thống. Các đơn vị làm công tác tuyên truyền, giáo dục của Trung ương Hội và các tỉnh/thành¹¹ có nhiều đổi mới, kịp thời cập nhật thông tin, chia sẻ kinh nghiệm. Các tài liệu tuyên truyền được đầu tư cả số lượng và chất lượng; các tờ thông tin nội bộ được phát hành đến các chi hội và cơ sở Hội góp phần quan trọng định hướng nội dung sinh hoạt và chia sẻ thông tin về cách làm hay, mô hình tốt. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp được củng cố, hỗ trợ tốt cho công tác tuyên truyền của Hội. Đề án *cấp Báo Phụ nữ Việt Nam* miễn phí phát huy được tác dụng trong việc đưa thông tin đến với hội viên, phụ nữ vùng đặc biệt khó khăn; việc duy trì tủ sách, ngăn sách vẫn được các cấp Hội quan tâm.

Công tác nắm bắt tình hình đời sống, tư tưởng của phụ nữ được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức, tập trung vào những vùng giải phóng mặt bằng, vùng có diễn biến phức tạp về tôn giáo, vùng phụ nữ bị bão lụt thiên tai.... thông qua đó các cấp Hội đề xuất các giải pháp và phối hợp với các ngành chức năng giải quyết kịp thời nhiều vụ việc, góp phần quan trọng vào sự ổn định tư tưởng của các tầng lớp phụ nữ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ.

Những tồn tại, hạn chế:

Một số cấp Hội chưa thực sự coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên, phụ nữ. Hoạt động tuyên truyền phù hợp tới các nhóm phụ nữ còn nghèo nàn nên chưa thu hút được đối tượng. Việc đọc sách, báo và áp dụng kiến thức từ sách báo vào cuộc sống chưa được quan tâm.

2. Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được tập trung đầu tư chỉ đạo và đổi mới về cách thức triển khai.

Là Cuộc vận động lớn, toàn diện, có tác động quyết định việc xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững và là phần việc tham gia xây dựng nông thôn mới của Hội. Nội dung Cuộc vận động thuộc nhiều lĩnh vực, đòi hỏi có sự lãnh đạo của

¹⁰ Thi tìm hiểu về Nghị quyết đại hội, về truyền thống phụ nữ, thi tuyên truyền viên giỏi, hát ru, hát dân ca, thi đề xuất các giải pháp cho công tác tuyên truyền, hoạt động Hội...;

¹¹ Báo Phụ nữ, Nhà xuất bản phụ nữ, Bảo tàng phụ nữ, Website của Hội và Báo, Website của Hội LHPN Hà Nội và TP Hồ Chí Minh

cấp ủy, sự hỗ trợ, phối hợp của chính quyền, Mặt trận và các ngành liên quan, đặc biệt là sự tự giác vào cuộc của hội viên phụ nữ và gia đình. Để đạt được kết quả Ban Chấp hành Trung ương Hội đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động; chỉ đạo các cấp Hội đăng ký với Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới để chủ động khai thác nguồn lực; các nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, đề án đều hướng tới hỗ trợ đạt các tiêu chí gia đình 5 không 3 sạch.

Giải pháp hàng đầu được các cấp Hội đầu tư là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động theo hướng: tập trung tuyên truyền, vận động làm cho mỗi phụ nữ và gia đình thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của Cuộc vận động với bản thân và gia đình, từ đó tự giác thực hiện. Năm 2014, Hội đã phát hành trên **99.000** cuốn tài liệu truyền thông về Cuộc vận động (sách lật), đến nay đã có khoảng 70% chi hội có sách lật.

Từ tuyên truyền, vận động, Hội cơ sở đã triển khai phát phiếu để hộ gia đình hội viên, phụ nữ tự đánh giá kết quả đạt các tiêu chí làm căn cứ để Hội có kế hoạch hỗ trợ phù hợp. Đối với các gia đình đã đạt các tiêu chí, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức để giữ kết quả và vận động giúp đỡ các gia đình chưa đạt. Đối với các gia đình chưa đạt 8 tiêu chí, Hội vừa tuyên truyền vận động, vừa có các hoạt động hỗ trợ. Đến nay, nhiều tỉnh/thành đã hoàn thành việc triển khai phiếu tự đánh giá đến hộ gia đình hội viên năm 2014, một số cơ sở Hội đã xây dựng được kế hoạch và phân công giúp đỡ các hộ gia đình.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chấp hành Trung ương Hội và quyết tâm cao của các cấp Hội, Cuộc vận động đã đạt những kết quả tích cực, xây dựng được nhiều mô hình hoạt động hiệu quả phù hợp với địa phương, đơn vị. Các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội được triển khai đồng bộ, thiết thực hỗ trợ hội viên, phụ nữ thực hiện các tiêu chí. Một số kết quả cụ thể:

2.1 Đối với tiêu chí “Không đói nghèo”

Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững được xác định là chủ trương lớn, xuyên suốt với 2 nhóm chỉ tiêu lớn, khâu đột phá “*Tạo chuyển biến mới về chất lượng, hiệu quả vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, giảm nghèo bền vững*” và nhiệm vụ trọng tâm “*Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững*”; được Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch chỉ đạo quyết liệt với nhiều điểm mới, sáng tạo. Các hoạt động ủy thác, tín chấp, phát triển tài chính vi mô, tiết kiệm giúp phụ nữ có vốn sản xuất kinh doanh; công tác dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm đã thiết thực hỗ trợ phụ nữ thực hiện tiêu chí “không đói nghèo”.

Các hoạt động hỗ trợ vốn cho phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững được đẩy mạnh với nhiều loại hình. Xác định hoạt động ủy thác với Ngân hàng CSXH có tác động lớn tới hộ nghèo, cận nghèo, ngay từ đầu nhiệm kỳ Hội đã tập trung chỉ đạo nhằm tăng tỷ trọng vốn và nâng chất lượng tín dụng ủy thác, nhất là tại các vùng còn khó khăn. Kết quả, cho đến nay Hội luôn là đoàn thể đi đầu với 5 điểm nhất trong hoạt động ủy thác¹², góp phần thực hiện tốt chính sách

¹² Dư nợ cao nhất, nợ quá hạn thấp nhất, số tổ/hộ vay vốn nhiều nhất, số dư tiết kiệm cao nhất và xâm tiêu chiếm dụng thấp nhất

tín dụng của Nhà nước¹³. Phối hợp với Ngân hàng NN& PTNT cũng được xác định là một kênh quan trọng hỗ trợ vốn cho phụ nữ, được các cấp Hội quan tâm chỉ đạo thực hiện¹⁴. *Vận động thực hành tiết kiệm* từ đó hình thành thói quen tiết kiệm tạo nguồn vốn cho gia đình và giúp đỡ các gia đình khó khăn là hoạt động có tác động ở quy mô rộng, mức vận động tiết kiệm ít nhất 5.000 đồng/tháng đã được hội viên, phụ nữ hưởng ứng tích cực, đạt kết quả cao¹⁵. Hội đã xây dựng “Định hướng Chiến lược tài chính vi mô của Hội đến năm 2020 và những năm tiếp theo”, tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động các loại hình tài chính vi mô, hướng đến đăng ký theo luật định¹⁶. Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, tăng mức độ tiếp cận đối tượng nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế và tăng cường sự phối hợp với các cấp Hội trong quá trình vận hành¹⁷. Quỹ Hỗ trợ tín dụng được Chính phủ cho phép thí điểm mô hình cho vay gián tiếp và hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực cho các tổ chức Tài chính vi mô, Quỹ Xã hội¹⁸. Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên Tình thương đẩy mạnh hoạt động tín dụng, có thêm sản phẩm vốn chính sách cho phụ nữ nghèo, đa dạng các loại hình tiết kiệm cho các thành viên¹⁹.

Công tác dạy nghề, tạo việc làm có chuyển biến tích cực với việc thực hiện Đề án “*Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015*”(Đề án 295), tư vấn nghề, tư vấn việc làm được gắn với dạy nghề và hỗ trợ tạo việc làm cho phụ nữ sau học nghề; duy trì phương thức đào tạo di động để thu hút đối tượng lao động nữ ở khu vực nông thôn; tiếp tục phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức dạy nghề, cung ứng, giới thiệu việc làm cho lao động nữ²⁰. Điểm mới là gắn dạy nghề với xây dựng các mô hình kinh tế tập thể phù hợp với nhu cầu của phụ nữ và nhu cầu của thị trường, có kết quả tích cực, bước đầu làm thay đổi nhận thức của cán bộ, hội viên về phương thức sản xuất kinh doanh tập thể. các cấp Hội đã tích cực, chủ động khai thác nguồn lực xây dựng được nhiều mô hình²¹; giải quyết việc làm cho nhiều chị em có hoàn cảnh khó khăn, thiếu vốn, nhất là phụ nữ tuổi trung niên khó có cơ hội việc làm. Thông qua mô hình cũng đã chuyển đổi phương thức hỗ trợ giảm nghèo của các cấp Hội, gắn kết hỗ trợ của người khá với người nghèo, thúc đẩy được sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong mô hình, giữa các khâu trong sản xuất.

¹³ Tính đến tháng 12/2014, dư nợ ủy thác là **51.538 tỷ** đồng, cho hơn **2,8 triệu** hộ vay, nợ quá hạn 0,33%; so với năm 2012 tăng 8.138 tỷ đồng, nợ quá hạn giảm 0,71%.

¹⁴ Tính đến tháng 6/2014, dư nợ tín chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn là 6.387 tỷ đồng (tăng 2.080 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2013) cho trên 233 nghìn hộ vay.

¹⁵ Đã có **23,8 triệu** lượt hội viên tham gia các loại hình tiết kiệm với số tiền tiết kiệm lũy kế trên **8.982 tỷ** trong đó số dư tiết kiệm tại thời điểm 31/12/2014 là 4.737 tỷ

¹⁶ Hiện có trên **350** chương trình/dự án với tổng dư nợ trên **1 ngàn tỷ** đồng; trong đó có 15 đơn vị thành lập Quỹ Xã hội cấp tỉnh và cấp huyện, 3 tổ chức tài chính vi mô của Hội được cấp phép. 1 tại cấp TW, 1 cấp tỉnh và 1 tại 3 huyện

¹⁷ Qua 11 tháng triển khai, với số vốn 92 tỷ Quỹ đã phát vốn cho **25.087** thành viên vay với lũy kế giải ngân trên 173 tỷ đồng; dư nợ vốn vay tại thời điểm 30/6/2014 là 79,7 tỷ đồng, số thành viên có dư nợ là: 23.973 người là phụ nữ nghèo/ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vay vốn

¹⁸ Tính đến 31/12/2014, Quỹ cho vay ra 22 khoản vay cho 13 tổ chức TCVM/Quỹ xã hội thuộc hệ thống Hội, qua đó gián tiếp tiếp cận 30.100 phụ nữ nghèo, tổng dư nợ lũy kế 84,6 tỷ đồng, dư nợ đến 31/12/2014 tại các tổ chức: 40,3 tỷ đồng

¹⁹ Dư nợ vốn TYM hiện nay là **750 tỷ** đồng với **108.000** thành viên tham gia, trong đó 5.000 phụ nữ nghèo, dư nợ tiết kiệm của các thành viên là 370 tỷ đồng.

²⁰ Tính đến hết năm 2014, các cấp Hội, các cơ sở dạy nghề thuộc Hội tổ chức tuyên truyền, tư vấn học nghề, tư vấn việc làm cho khoảng 666.900 lượt lao động nữ; đào tạo nghề cho 209.300 lao động nữ; trong đó lao động nữ tham gia học nghề thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người được Hội hỗ trợ vốn đạt tỷ lệ trên 20%; đối với các Dự án/chương trình dạy nghề được cấp kinh phí dạy nghề (ĐA 1956, ĐA 295) đối tượng ưu tiên tham gia học nghề như người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người trong diện thu hồi đất nông nghiệp, người dân tộc thiểu số chiếm trên 22%); số người có việc làm sau học nghề đạt trên 70%

²¹ Đến nay, các cấp Hội đã xây dựng được **1.224** mô hình hợp tác xã/tổ hợp tác/tổ liên kết, trong đó chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp (70,4%); thu hút **17.581** lao động nữ tham gia; trong đó riêng nguồn TW xây dựng được 162 mô hình, thu hút 4.529 thành viên, trong đó hộ nghèo chiếm 12,1%, hộ cận nghèo 18,3%, dân tộc thiểu số 15,4%

Hội cũng đã tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp do nữ làm chủ, doanh nghiệp tuyển dụng nhiều lao động nữ, nhất là doanh nghiệp nhỏ, cực nhỏ. Nhiều địa phương đã duy trì tốt Hội/Hiệp hội nữ doanh nhân/doanh nghiệp, đẩy mạnh kết nối hoạt động doanh nghiệp với phong trào Hội nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về dạy nghề, tạo việc làm, cung ứng/tiêu thụ sản phẩm của các tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã, kinh tế hộ.

Các cấp Hội chuyển giao khoa học kỹ thuật, phối hợp với ngành nông nghiệp chuyển giao khoa học công nghệ cho hơn 2 triệu lượt phụ nữ, phát triển các mô hình sản xuất sạch, buôn bán sản phẩm sạch, tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong chuỗi giá trị sản phẩm. Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động, tạo thói quen tiêu dùng hàng Việt và dần dần được người tiêu dùng ưa chuộng.

Với nhiều cách làm sáng tạo²², đến nay đã có trên 1,2 triệu hộ nghèo được Hội giúp đỡ²³, hỗ trợ được 5.350 *Mái ấm tình thương* cho phụ nữ nghèo²⁴. Đồng thời, các cấp Hội cũng thường xuyên quan tâm, tổ chức thăm hỏi kịp thời các gia đình bị ảnh hưởng bởi bão lũ, thiên tai, các trường hợp phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn²⁵.

2.2 Đối với các tiêu chí “Không vi phạm pháp luật và TNXH”, “Không có bạo lực gia đình”, “Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”, và “Không sinh con thứ 3 trở lên”.

Để hỗ trợ phụ nữ thực hiện các tiêu chí này, Hội đã đẩy mạnh thực hiện nhiều hoạt động, trọng tâm là nhiệm vụ vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững. Nhiều hoạt động hỗ trợ cụ thể đã được các cấp Hội địa phương, đơn vị đầu tư nguồn lực, thực hiện thường xuyên; đồng thời tập trung cao điểm vào các Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3) như các hoạt động “Ngày hội gia đình hạnh phúc” đã thu hút sự tham gia đông đảo của cán bộ, hội viên phụ nữ và người dân trong cộng đồng. Năm Gia đình Việt Nam 2013 do Hội đề xuất đã thực sự được cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội quan tâm, tổ chức nhiều hoạt động hướng về gia đình.

Đối với tiêu chí “*Không vi phạm pháp luật và TNXH*” và “*Không bạo lực gia đình*”, Hội đẩy mạnh phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ²⁶, thực hiện có hiệu quả các tiêu đề án²⁷, tập trung tuyên truyền Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật phòng, chống mua bán người tới các cấp Hội; phổ biến kiến thức về tổ chức cuộc sống

²² Bắc Kan với Đề án “*Hỗ trợ hộ nghèo do hội viên phụ nữ đứng chủ thoát nghèo*”, được UBND tỉnh cấp kinh phí hàng năm; Hải Dương với việc vận động, hỗ trợ phụ nữ nghèo tham gia các mô hình liên kết chăn nuôi, trồng trọt theo hướng cung ứng vật tư nông nghiệp giá thấp, trả chậm và kết nối tiêu thụ sản phẩm; Quảng Ninh với “Chương trình 101 cách thoát nghèo” hỗ trợ trực tiếp hộ GD nghèo về giống, vốn và chuyển giao KHKH theo phương châm “*Cầm tay chỉ việc*”, Đồng Tháp với mô hình “3 hộ khá giúp 01 hộ nghèo”, Cà Mau với mô hình “10 trong 1”

²³ Trong đó có 676.233 hộ do phụ nữ làm chủ; 200.926 hộ đã thoát nghèo, đạt 50,2% chỉ tiêu nhiệm kỳ (tính đến 31/12/2014)

²⁴ Tổng số tiền huy động của các cấp Hội là **107.568.711.942 đồng**.

²⁵ Với số tiền trên 1 tỷ đồng

²⁶ Đánh giá 10 năm Chương trình phối hợp số 14/2002/CTPH-TP-PN với Bộ Tư pháp cho thấy, thông qua các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, phụ nữ được tiếp cận nhiều và thường xuyên hơn với pháp luật; mô hình câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật, câu lạc bộ trợ giúp pháp lý được hình thành; hệ thống Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội được củng cố, thành lập mới và hoạt động có hiệu quả; trợ giúp pháp lý lưu động tại cơ sở được đẩy mạnh...Tuy nhiên, sự phối hợp chưa được thường xuyên, thiếu sơ kết, đánh giá theo từng giai đoạn thực hiện và theo nhóm hoạt động thực tế....

²⁷ tiêu đề án 4 “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số*” (thuộc đề án 554), Tiêu đề án “*Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống tội phạm mua bán người qua các hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng*” (thuộc Chương trình 130)

gia đình, phòng chống bạo lực gia đình²⁸; mở rộng đối tượng tác động và tăng cường các hoạt động phối hợp thực hiện Nghị quyết liên tịch với Bộ Công an về “*Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*”. Phương thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật có nhiều đổi mới phù hợp với đối tượng phụ nữ nông thôn, dân tộc thiểu số, nữ công nhân nhà trọ. Bên cạnh tư vấn pháp luật tại các Trung tâm tư vấn pháp luật, Trung tâm hỗ trợ kết hôn, các cấp Hội đã tăng cường phối hợp ngành Tư pháp tổ chức các cuộc trợ giúp pháp lý lưu động - tư vấn pháp luật cho hội viên, phụ nữ tại cơ sở, công nhân nữ ở các khu nhà trọ, phụ nữ nông thôn và vùng dân tộc thiểu số. Hầu hết các cơ sở Hội đều duy trì, nhân rộng mô hình tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, một số nơi tổ chức đối thoại trực tiếp với phụ nữ về chính sách có liên quan với kết quả cao.

CLB Xây dựng gia đình hạnh phúc được xây dựng, nhân rộng trên cả nước²⁹ tạo cơ hội cho chị em được trao đổi kinh nghiệm, kiến thức xây dựng gia đình, chăm sóc sức khỏe, vẻ đẹp, tổ chức cuộc sống gia đình, giao tiếp ứng xử, bình đẳng giới trong gia đình... Các cấp Hội tiếp tục xây dựng *Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng*³⁰, bước đầu đã có những hoạt động cụ thể, góp phần vào phòng chống bạo lực gia đình³¹; xây dựng mô hình nhà tạm lánh ở một số tỉnh/thành; thực hiện tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực; tổ chức các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình tại cộng đồng; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội về công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Trung ương Hội tiếp tục đầu tư xây dựng mô hình hỗ trợ nhóm phụ nữ bị bạo lực gia đình và phụ nữ bị buôn bán thông qua “*Ngôi nhà Bình yên*” tại Trung tâm Phụ nữ và phát triển³².

Đối với tiêu chí “*Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học*”, “*Không sinh con thứ 3 trở lên*”, Hội đã có nhiều hoạt động hỗ trợ cụ thể. Các cấp Hội quán triệt, cụ thể hóa Chỉ thị 20/CT-BCT của Bộ chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*”³³. Các mô hình hỗ trợ cha mẹ trong chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là tại những địa bàn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm xây dựng và phát triển³⁴. 100% Hội LHPN các tỉnh/thành chỉ đạo cơ sở thành lập các mô hình dịch vụ gia đình và an sinh xã hội phù hợp với từng địa phương, vùng, miền. Đến nay một số tỉnh/thành đã xây dựng và duy trì được hoạt động của các mô

²⁸ Đến cuối năm 2013 có **14.748.157** hội viên, phụ nữ được tuyên truyền

²⁹ **7.875** CLB Xây dựng Gia đình hạnh phúc

³⁰ Đã có **21.071** địa chỉ tin cậy được thành lập

³¹ tại **26/63** tỉnh/thành, các địa chỉ tin cậy đã tiếp nhận tư vấn, giúp đỡ 2.893 trường hợp bị bạo lực gia đình, trong đó tại **13** tỉnh/thành các địa chỉ đã hỗ trợ cho 708 trường hợp tạm lánh.

³² Trong nửa nhiệm kỳ, Ngôi nhà bình yên đã đón nhận 162 nạn nhân, trong đó 95 phụ nữ, 67 trẻ em; hỗ trợ chỗ ăn ở, chăm sóc sức khỏe cho 2171 lượt, hỗ trợ pháp lý liên quan đến hôn nhân gia đình, phân chia tài sản, quyền nuôi con cho 3061 lượt, các khóa hỗ trợ kỹ năng sống, kỹ năng nuôi dạy con, kỹ năng thoát hiểm khi có BLD cho 1460 lượt phụ nữ

³³ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em hàng năm thông qua các hội thi, các buổi biểu diễn văn nghệ gây quỹ từ thiện hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; nói chuyện chuyên đề nhằm cung cấp kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức cuộc sống gia đình và nuôi dạy con, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ; tổ chức các Hội thảo/diễn đàn cấp quốc gia nhằm thúc đẩy vai trò quan trọng của cha mẹ, gia đình trong bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

³⁴ Hội đã phối hợp với tổ chức Plan Việt Nam duy trì và nhân rộng được 210 mô hình Nhóm cha mẹ trong chăm sóc và phát triển trẻ thơ 0-8 tuổi tại vùng dân tộc thiểu số của 9 tỉnh: Bắc Giang, Quảng Trị, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hà Giang, Quảng Ngãi, Gia Lai, Kon Tum, thu hút 3748 bà mẹ, 1337 ông bố tham gia

hình dịch vụ gia đình³⁵, góp phần từng bước hỗ trợ phụ nữ giảm bớt gánh nặng công việc gia đình đồng thời có thêm kinh phí hoạt động cho cơ sở Hội.

Đề án “*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt*” tổ chức nhiều hoạt động nhằm cung cấp kiến thức, phương pháp nuôi dạy con, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, đóng góp hiệu quả trong công tác gia đình³⁶. Các mô hình CLB về chăm sóc, nuôi dưỡng con³⁷ tiếp tục được duy trì ở tất cả các tỉnh/thành, thu hút sự tham gia của các ông bố, bà mẹ có con dưới 16 tuổi. Đề án cũng đã thu hút được sự quan tâm, hỗ trợ của một số Tổ chức quốc tế, doanh nghiệp về kinh phí tổ chức các hoạt động³⁸. Trong năm 2014, Hội đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và bước đầu triển khai Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020*”.

Các cấp Hội tiếp tục tuyên truyền về công tác Dân số/KHHGD, thực hiện Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, trong đó, tập trung vào vấn đề Già hóa dân số; mất cân bằng giới tính khi sinh; cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ trẻ em; giảm mang thai vị thành niên³⁹, nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình và sức khỏe cho người phụ nữ; giảm chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ phòng chống HIV/AIDS của các cấp Hội đã được các ngành, các cấp và chính quyền địa phương đánh giá cao. Các hoạt động hỗ trợ cụ thể của Hội đã góp phần giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học, giảm tỷ lệ hộ gia đình con thứ 3 trở lên.

2.3 Đối với các tiêu chí “Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ”.

Các tiêu chí 3 sạch được nhiều địa phương lựa chọn ưu tiên thực hiện gắn với tiêu chí 17 về môi trường của Chương trình xây dựng nông thôn mới, được cấp ủy, chính quyền ghi nhận, đánh giá cao. Trong thực hiện chương trình VSMTNT giai đoạn 2012 - 2015, trên cơ sở kiến nghị của Trung ương Hội, hiện đã có đại diện Hội LHPN tỉnh/thành là thành viên trong Ban chỉ đạo Chương trình. Nhiều hoạt động đã được triển khai để hỗ trợ phụ nữ thực hiện 3 sạch⁴⁰. Cuộc vận động “*Phụ nữ cả nước thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng*” và một số mô hình về 3 sạch tiếp tục được duy trì hiệu quả⁴¹. Các

³⁵ tập trung vào các mô hình nhóm trẻ gia đình, dịch vụ đưa đón con đi học, dịch vụ nấu cỗ thuê, tham quan ngoại khóa, chăm sóc người cao tuổi, giúp việc gia đình, dịch vụ đưa cơm tháng cho cán bộ công chức, dịch vụ dọn dẹp nhà cửa theo giờ (ở thành phố) mô hình cung cấp dịch vụ phân bón trà chậm, hỗ trợ phụ nữ mua đầu hóa thấp sáng (ở nông thôn); tư vấn, hỗ trợ phụ nữ lấy chồng nước ngoài thông qua các Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình v.v.

³⁶ Tính đến 6/2014, có **6,2 triệu bà mẹ** có con dưới 16 tuổi được cung cấp kiến thức về nuôi dạy con; **2,2 triệu ông bố** có con dưới 16 tuổi được Hội cung cấp, hướng dẫn kiến thức về nuôi dạy con; **2,8 triệu trẻ vị thành niên** được tiếp cận kiến thức về sức khỏe sinh sản, giáo dục kỹ năng sống (vượt so với chỉ tiêu đề ra)

³⁷ CLB “*Bà mẹ nuôi, dạy con tốt*”, CLB “*Người cha tốt của con*”, CLB “*Khi mẹ vắng nhà*”...

³⁸ Như chương trình hợp tác “Giáo dục cha mẹ” của Plan, dự án với tổ chức VVOB về giáo dục và hướng nghiệp cho con, dự án Nuôi con bằng sữa mẹ của Abbott...

³⁹ Các cấp Hội đã tổ chức được **744.571** cuộc truyền thông thu hút **2.781.421** lượt Hội viên, phụ nữ và người dân cộng đồng tham gia; **378.069** chị em được khám, cấp thuốc điều trị phụ khoa miễn phí; viết tin bài truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng với số lượng 6.746 tin bài; phát hành **352.713** tài liệu truyền thông đến các hội viên PN.

⁴⁰ TW đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho **200** cán bộ Hội LHPN tỉnh/thành, **900** tuyên truyền viên của 13 tỉnh miền núi phía Bắc và 4 tỉnh Tây Nguyên là những tỉnh khó khăn trong thực hiện cấp nước sạch và VSMTNT, đồng thời hỗ trợ các tỉnh này xây dựng mô hình giáo dục hành động vệ sinh; mô hình vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, mô hình hủ ủ phân rác tại gia đình...; cung cấp trên **2.000** bảng đăng ký cải thiện hộ gia đình 3 sạch theo 24 nội dung cho các hộ gia đình để đăng ký thực hiện.

⁴¹ Mô hình “Không sản xuất rau không an toàn”, “Không giết mổ gia súc gia cầm không an toàn”, “Không kinh doanh và sử dụng phụ gia không có trong danh mục”; các mô hình đoạn đường tự quản, dòng sông tự quản, không sử dụng túi nilon: “CLB/tổ phụ nữ trồng rau an toàn” và “CLB Gia đình 5 không 3 sạch” ở hầu hết 63 tỉnh, thành phố; “*Mô hình Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh rau bản địa an toàn cho phụ nữ vùng dân tộc thiểu số*” tại Lào Cai; “CLB sản xuất bún, bánh sạch” và “CLB phụ nữ chăn nuôi giỏi” tại Ninh Bình; “*CLB chị em kinh doanh quán ăn đường phố*”; “*CLB ngôi nhà xanh*” tại Bình Dương; mô hình bán thức ăn đảm bảo VSATTP tại Hà Nội, Đồng Nai, Tp Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Hà Giang..

hoạt động của Hội tham gia Chương trình Nước sạch - vệ sinh môi trường nông thôn đã góp phần nâng cao nhận thức của phụ nữ, người dân về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, giữ gìn môi trường “*xanh, sạch, đẹp*”, giữ gìn sức khỏe, phòng chống các dịch bệnh do nước, môi trường ô nhiễm gây ra.

Ngoài ra Hội đã khai thác thêm dự án với Tổ chức Đông tây hội ngộ (dự án CHOB A), AUSAID, Unilever để giúp các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn xây nhà tiêu hợp vệ sinh⁴².

Những tồn tại, hạn chế:

- Một bộ phận cán bộ Hội nhận thức về mục đích, ý nghĩa, cách làm của cuộc vận động chưa thông suốt, chưa quyết tâm cao trong triển khai. Một số nơi hiểu chưa thấu đáo việc gắn kết Cuộc vận động với phong trào thi đua và các nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện.

- Việc tuyên truyền của Hội chưa đầy đủ và thấu đáo nên nhận thức của hội viên, phụ nữ về Cuộc vận động còn hạn chế, hội viên chưa hiểu rõ lợi ích và cách thực hiện, nhất là tại các cơ sở khó khăn.

- Một số nơi, cấp tỉnh chưa có hướng dẫn cụ thể hóa Cuộc vận động tới các cấp Hội theo đặc điểm tình hình địa phương, vùng, miền, đối tượng dân tộc thiểu số tôn giáo.

- Việc thực hiện 8 tiêu chí còn một số khó khăn:

- + Đối với tiêu chí “Không đói nghèo”: Công tác giảm nghèo còn chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, tập trung vùng sâu, xa, đồng bào DTTS; tỷ lệ tái nghèo còn cao; nguồn lực hạn chế. Việc triển khai, quản lý hoạt động tiết kiệm ở một số địa phương chưa theo đúng hướng dẫn, một số nơi chưa phát huy hiệu quả sử dụng. Hoạt động ủy thác ở một số địa phương chưa đảm bảo chất lượng, còn phát sinh các trường hợp cán bộ Hội, cán bộ tổ vay kè, xâm tiêu, chiếm dụng và chưa được kịp thời phát hiện. Giới thiệu, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ sau học nghề, nhất là với đối tượng lao động nữ trung niên không có điều kiện đi làm tại các khu công nghiệp và hỗ trợ phụ nữ sản xuất sản phẩm sạch, có nguồn tiêu thụ ổn định còn nhiều khó khăn. Hoạt động hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế tập thể cho phụ nữ là hoạt động mới nên các cấp Hội còn lúng túng.

- + Đối với tiêu chí “Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội” và “Không có bạo lực gia đình”. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, phụ nữ tại cộng đồng chưa sâu, chưa đa dạng. Công tác tuyên truyền, phòng chống mua bán người tại cộng đồng chưa quan tâm tới việc tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, làm căn cứ tham mưu chính sách, luật pháp. Địa chỉ tin cậy đã được hầu hết các tỉnh/thành nỗ lực xây dựng, nhưng tính thiết thực và hiệu quả chưa cao. Chưa triển khai mô hình Trung tâm tư vấn tiền hôn nhân và hỗ trợ gia đình trực thuộc Trung ương Hội và các tỉnh/thành Hội.

- + Tiêu chí “Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ” còn khó đánh giá tại từng địa phương, vùng miền.

⁴² Đến nay, từ dự án CHOB A đã xây được trên 74.000 nhà tiêu hợp vệ sinh và dự án với Unilever đã xây được 2970 nhà tiêu hợp vệ sinh.

3. Các cấp Hội có nhiều nỗ lực, chủ động trong công tác tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện và giám sát luật pháp, chính sách về bình đẳng giới đạt được một số kết quả.

Các cấp Hội chủ động và tích cực hơn trong tham gia xây dựng luật pháp, chính sách, Trong giai đoạn 2012- 6/2014, Hội đã tham gia ý kiến đối với 79 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật⁴³, nổi bật là đợt tham gia góp ý kiến vào Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam (năm 2013)⁴⁴ và một số văn bản quan trọng như *Luật đất đai (sửa đổi)*, *Luật Hôn nhân và Gia đình*, *Bộ luật Lao động*, *Luật Bảo hiểm Xã hội (sửa đổi)*; ngoài ra các cấp Hội tích cực tham gia góp ý vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và các chính sách khác của địa phương. Một số ý kiến của các tầng lớp phụ nữ và các cấp Hội đã được các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, tiếp thu.

Hội tích cực đề xuất chính sách phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ⁴⁵, trong 04 chính sách Trung ương Hội tập trung đề xuất, 03 chính sách đã có kết quả, 01 chính sách đang xây dựng dự thảo nghị định⁴⁶. Các cấp Hội đã chủ động đề xuất 302 chính sách, trong đó 114 chính sách đã được các cấp ủy, chính quyền chấp thuận và ban hành thành chính sách, quy định.

Trung ương Hội đã sớm tổ chức quán triệt, tập huấn, triển khai đến cán bộ Hội các cấp Quyết định số 217 - QĐ/TW về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định 218 - QĐ/TW về Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền, giúp cán bộ hiểu được nội dung các Quyết định và quy trình, cách thức giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền. Các cấp Hội cũng đã tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc thực hiện Chương trình Tổng rà soát chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, 100% Chi hội trưởng phụ nữ là thành viên của tổ rà soát và trực tiếp tham gia rà soát tại các thôn/xóm/tổ dân phố; chủ động giám sát và phát hiện nhiều vấn đề liên quan trực tiếp đến phụ nữ⁴⁷.

Hội đã tham gia xây dựng Nghị định số 56/2012/NĐ- CP về quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành và UBND các cấp bảo đảm cho Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước thay thế Nghị định 19/NĐ-CP, là căn cứ pháp lý để các cấp Hội thực hiện tốt chức năng đại diện và tham gia quản lý nhà nước. Đến nay, 30/63 tỉnh/thành phố xây dựng được Quy chế phối hợp giữa UBND cấp tỉnh và

⁴³ gồm Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, 31 dự thảo Bộ luật/Luật, 04 dự thảo pháp lệnh, 22 dự thảo Nghị định, 19 dự thảo Thông tư, 02 Hiệp định song phương và nhiều văn bản khác

⁴⁴ Các cấp Hội đã tổ chức 120.137 cuộc lấy ý kiến vào Hiến pháp với tổng số trên 10 triệu người tham gia, có trên 1,2 triệu ý kiến tham gia vào các điều về MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội, về bình đẳng giới và về gia đình.

⁴⁵ Chính sách trợ cấp cán bộ nữ đi đào tạo, chế độ phụ cấp cho chi Hội trưởng, sử dụng đội ngũ Chi hội trưởng phụ nữ kiêm nhiệm cộng tác viên chăm sóc bảo vệ trẻ em, chính sách hỗ trợ phụ nữ vùng giáo, vùng biên...

⁴⁶ (1) *Chính sách nghỉ thai sản 6 tháng cho lao động nữ* (đã được ghi nhận trong Bộ luật Lao động (sửa đổi)); (2) *Điều chỉnh tuổi nghỉ hưu*, tăng 5 tuổi đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức; (3) *Chính sách hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020* (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ngày 20/3/2014). (4) *Chính sách hỗ trợ 1 lần đối với phụ nữ nghèo sinh con đúng chính sách dân số* (hiện Bộ Y tế đang xây dựng dự thảo Nghị định).

⁴⁷ Về tình hình triển khai thực hiện chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ trên cơ sở bình đẳng giới; chương trình dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn; chính sách hỗ trợ khẩn cấp, chính sách cho các đối tượng đặc thù do Chính phủ ban hành; việc thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 11-NQ/TW; quy trình điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo; các văn bản luật pháp có liên quan đến phụ nữ...

Hội LHPN, hầu hết Hội LHPN cấp tỉnh và Ban công tác phụ nữ Công an đã có Kế hoạch cụ thể triển khai Nghị định 56. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư được các cấp Hội thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Trong nửa nhiệm kỳ, các cấp Hội đã tiếp nhận 42.187 đơn thư, đã giải quyết 15.232 đơn chủ yếu về đất đai, tôn giáo, hôn nhân gia đình, chế độ chính sách, thi hành án, hiệp đàm trẻ em, còn lại chuyển các ngành chức năng xử lý theo thẩm quyền.

Các cấp Hội có nhiều nỗ lực về công tác cán bộ nữ. Trong thời gian qua, Hội đã phối hợp Ban Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các ban, ngành liên quan khảo sát, đánh giá và sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH và chỉ đạo các cấp Hội sơ kết Nghị quyết trong hệ thống Hội. Đồng thời tham mưu cho cấp ủy quán triệt nội dung của Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư (khoá XI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW trong hệ thống tổ chức Đảng và chỉ đạo quán triệt, triển khai trong hệ thống Hội, rà soát chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Hội, bổ sung các nội dung nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể cho phù hợp với tình hình và yêu cầu công tác phụ nữ giai đoạn 2013 - 2020.

Đề chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, Đoàn Chủ tịch đã chủ động chỉ đạo rà soát tỉ lệ cán bộ nữ hiện tại và tỉ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch, trên cơ sở đó có văn bản đề nghị các tỉnh/thành ủy quan tâm chỉ đạo công tác cán bộ nữ; văn bản đề nghị Ban Bí thư, Bộ Chính trị quan tâm, tạo điều kiện để Hội thực hiện hiệu quả giải pháp về công tác cán bộ nữ; phối hợp với Ban Tổ chức TW Đảng, Ban Dân vận TW tổ chức các đoàn kiểm tra giám sát, làm việc về công tác cán bộ nữ tại các địa phương có tỉ lệ nữ cấp ủy thấp⁴⁸; phối hợp với Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội và nhóm nữ nghị sĩ, UBQG Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam tổ chức hội thảo “*Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị*” ở các khu vực. Các cấp Hội của 63 tỉnh/thành và các đơn vị trực thuộc đã chủ động rà soát, đề xuất nhân sự nữ vào quy hoạch cấp ủy, giới thiệu cán bộ nữ cơ cấu cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; nhiều tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh ủy làm việc với các huyện ủy về công tác cán bộ nữ.

Trung ương Hội đã ký kết Chương trình phối hợp với Ủy ban TW MTTQ Việt Nam nhằm góp phần nâng cao tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Đồng thời, tổ chức Hội thảo và thực hiện các nghiên cứu tìm giải pháp tăng tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Một số tỉnh/thành Hội đã chủ động đề xuất các chính sách đối với cán bộ nữ đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra thông qua các kỳ họp của cấp ủy, Quốc hội, HĐND, UBND⁴⁹, phối hợp với các Sở ngành để tham mưu chính sách cho cán bộ nữ trong Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020, chính sách cho cán bộ chi hội...

⁴⁸ Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tổ chức các đoàn tham gia hội thảo về công tác cán bộ nữ tại 6 tỉnh/thành (năm 2012); làm việc với 10 tỉnh/thành ủy và 2 Ban cán sự đảng Bộ/ngành TW về công tác cán bộ nữ chuẩn bị cho đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 (năm 2014).

⁴⁹ Đã có 53/63 tỉnh/thành có chế độ, chính sách hỗ trợ thêm cho cán bộ nữ ngoài các khoản phụ cấp chung, đặc biệt có 20 tỉnh/thành hỗ trợ thêm khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ nữ dân tộc thiểu số hoặc cán bộ nữ đang có con nhỏ.

Những tồn tại, hạn chế:

Việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn chuẩn bị cơ sở cho việc tham gia xây dựng, đề xuất chính sách, pháp luật về bình đẳng giới chưa thực sự được quan tâm, thiếu tính dự báo nên khi tham gia góp ý cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hiệu quả chưa cao.

Các lĩnh vực xây dựng luật pháp, chính sách rộng, đòi hỏi kiến thức chuyên sâu nên sự tham gia của Hội vào các Ban Soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng luật pháp, chính sách; xây dựng các văn bản tại địa phương chưa thu được kết quả như mong muốn.

Việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đề xuất chính sách và giám sát, phản biện xã hội đối với cấp huyện và xã còn khó, lúng túng. Cán bộ làm công tác Chính sách - Luật pháp ở các cấp Hội còn thiếu và chưa vững về chuyên môn, thiếu kinh nghiệm thực tiễn do đó chất lượng tham mưu còn hạn chế; cán bộ thiếu kỹ năng, kinh nghiệm về lồng ghép giới trong xây dựng luật pháp, chính sách⁵⁰.

Nhận thức về chức năng đại diện của các cấp Hội và trình độ, năng lực để thực hiện chức năng đại diện của Hội còn hạn chế. Công tác rà soát chính sách có liên quan tới quyền và lợi ích của phụ nữ, chính sách an sinh xã hội chưa được các cấp Hội quan tâm thực hiện thường xuyên.

Việc đề xuất chính sách thay thế cho phụ nữ nông thôn sinh con đúng chính sách dân số chưa đạt kết quả.

4. Công tác xây dựng và phát triển tổ chức Hội vững mạnh được ưu tiên tập trung đầu tư

Ban Chấp hành và Đoàn Chủ tịch đã tập trung chỉ đạo nhằm củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội cơ sở, đặc biệt là chi Hội, tổ Phụ nữ, chú trọng chất lượng sinh hoạt Hội, phát huy vai trò hội viên nòng cốt, kịp thời nắm bắt và phản hồi tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ. Trung ương Hội ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức Hội cơ sở" trong đó tập trung vào tổ chức Hội thảo chuyên đề về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Hội; ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá tổ chức Hội cơ sở; khảo sát, đánh giá, phân loại cán bộ Hội và vấn đề tập hợp, quản lý hội viên. Các tỉnh/thành Hội đã xây dựng, triển khai Kế hoạch, thực hiện Đề án. Năm 2014, 63/63 tỉnh/thành đã hoàn thành đánh giá tổ chức Hội cơ sở, cán bộ Hội cơ sở, phân loại tổ chức Hội cơ sở⁵¹, kết quả cho thấy, các cấp Hội đã nghiêm túc đánh giá, rà soát để nắm được thực chất tình hình cơ sở Hội, từ đó xác định các

⁵⁰ Hiện đã có 53/63 tỉnh/thành thành lập được Ban Chính sách - Luật pháp nhưng chỉ có từ 1-2 cán bộ biên chế (trong đó bao gồm 01 lãnh đạo phụ trách).

⁵¹ Kết quả: số cơ sở xếp loại yếu hiện nay là 20 xã thuộc 6 tỉnh (Hà Giang, Thanh Hoá, Gia Lai, Quảng Ngãi, Bình Dương, Lai Châu) tăng 8 cơ sở so với năm 2013, số cơ sở xếp loại trung bình là 276 giảm 78 đơn vị so với năm 2013 (354 đơn vị ở 37 tỉnh), một số tỉnh sau khi rà soát, đánh giá thì số đơn vị trung bình tăng lên nhiều so với năm 2013 như Cao Bằng, Hà Giang, Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Cà Mau, Hoà Bình, một số tỉnh năm 2013 không có cơ sở trung bình thì nay đã xác định được số cơ sở trung bình như Nam Định (7), Hà Nam (23), Sóc Trăng (6), Đắk Nông (3).

giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức Hội cơ sở. Một số tỉnh/thành xây dựng chương trình hoạt động chuyên đề trên cơ sở đặc thù của địa phương⁵².

Khâu đột phá “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp, đặc biệt cấp TW và cơ sở” được các cấp Hội từ TW đến địa phương nghiêm túc thực hiện, tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ Hội và tổ chức các hội thảo chuyên đề nhằm tìm giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ Hội. Trung ương Hội tiếp tục xây dựng Đề án 1891 ngay sau Đề án 664 kết thúc để tạo cơ chế về nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội các cấp đạt chuẩn theo chức danh và theo vị trí việc làm; tập trung nguồn lực để xây dựng tài liệu và chỉ đạo tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ Hội, nhất là cán bộ Hội cơ sở. Năm 2014, Trung ương Hội đã tập trung xây dựng tài liệu tập huấn cho Chủ tịch Hội cơ sở và Chi hội trưởng với 3 chuyên đề thống nhất trên toàn quốc, đồng thời tổ chức tập huấn giảng viên nguồn cấp tỉnh để triển khai tài liệu này ở cơ sở. Các tỉnh/thành tích cực vận động ngân sách của địa phương để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ Hội. Đến nay, 100% cán bộ Hội từ cấp tỉnh đến các chi trưởng, chi phó, tổ trưởng có ít nhất 1 lần trong nửa nhiệm kì được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội.

Chủ trương hướng về cơ sở đã được các cấp Hội quán triệt và thực hiện tốt. Đến nay, Trung ương và 100% các tỉnh/thành đều xây dựng và triển khai thực hiện quy chế đi cơ sở. Việc dự sinh hoạt và hướng dẫn các chi hội, tổ phụ nữ được thực hiện ít nhất 1 lần/quý đã giúp chi Hội/tổ Phụ nữ nâng cao chất lượng sinh hoạt, đồng thời cán bộ Hội gần gũi, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của hội viên và có thêm kiến thức thực tế⁵³. Một số tỉnh đã sáng tạo, khái quát hoá tiêu chuẩn đối với cán bộ Hội theo phong cách dân vận của Bác⁵⁴. Bên cạnh đó, qua việc tổ chức các hội thi, kiến thức và kỹ năng của cán bộ Hội cơ sở cũng được cọ xát và có những chuyển biến tích cực⁵⁵.

Các cấp Hội đã linh hoạt, sáng tạo đa dạng hóa hình thức tập hợp, thu hút phụ nữ tham gia tổ chức Hội, coi trọng việc nâng cao nhận thức và phát triển hội viên trong nữ thanh niên, nữ công nhân lao động, lao động nữ nhập cư. Công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể về vận động, tập hợp các đối tượng phụ nữ đặc thù được tăng cường⁵⁶. Các chương trình phối hợp đã được tích cực triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả tập hợp hội viên. Chương trình phối hợp về công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo đã tổ chức được một số hoạt động thiết thực như: tập

⁵² Như: nâng cao chất lượng hoạt động của chi/tổ phụ nữ các xã biên giới, tổ chức Hội vùng DTTS; khảo sát, đánh giá công tác quản lý hội viên ở cơ sở; xây dựng mô hình tổ chức Hội cơ sở xuất sắc điển hình, mô hình chi Hội chủ động công tác...

⁵³ Số lần hướng dẫn Chi hội trưởng của cán bộ Hội các cấp nơi ít nhất là 6 lần/năm, nơi nhiều nhất từ 15 - 18 lần/năm.

⁵⁴ TP Đà Nẵng triển khai mô hình “3 biết, 2 hỗ trợ” gắn với việc xây dựng hình ảnh người cán bộ Hội theo tinh thần 5 xây của Thành ủy (Có trách nhiệm, giỏi chuyên môn, phẩm chất tự tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang, kỷ luật, kỷ cương, gương mẫu); Hải Phòng tăng cường đi cơ sở với các tiêu chí đánh giá theo phương châm: “3 được, 4 rõ” là: “Đi được, Nói và viết được, Xây dựng được mối quan hệ”; “Rõ định hướng chỉ đạo của cấp trên, Rõ nhiệm vụ chính trị của địa phương, Rõ chức năng nhiệm vụ được giao, Rõ nhu cầu nhiệm vụ của hội viên phụ nữ”; Kiên Giang thực hiện đề tài “Nghiên cứu nâng cao kỹ năng tổ chức quản lý điều hành cho cán bộ Hội LHPN cơ sở trên địa bàn tỉnh”; Sóc Trăng xây dựng mô hình “cặp đôi cùng tiến” giữa các chi hội để giúp nhau cùng tiến bộ; Hà Giang thực hiện mô hình “Luân phiên cán bộ Hội cơ sở lên Hội LHPN huyện, xã học việc”...

⁵⁵ Đã có 30 tỉnh/thành tổ chức Hội thi trong đó có 20 tỉnh tổ chức Hội thi Chi hội trưởng giỏi, 6 tỉnh thi Chủ tịch Hội cơ sở giỏi và 4 tỉnh thi Cán bộ Hội cơ sở giỏi.

⁵⁶ Ký kết Chương trình phối hợp với Tổng LĐLĐ Việt Nam về tổ chức các hoạt động trong nữ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động; ký kết với Trung ương Đoàn Thanh niên về tổ chức các hoạt động trong nữ thanh niên; Chương trình phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ và các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ về công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo

huấn cán bộ Hội; tổ chức các hội nghị biểu dương phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo tiêu biểu, nữ chức sắc, chức việc, nữ tu tôn giáo tiêu biểu là Ủy viên BCH Hội LHPN các cấp... Tại những địa phương đông đồng bào dân tộc thiểu số, Hội LHPN các cấp đã tổ chức được các hoạt động phù hợp và xây dựng được các mô hình đặc thù để thu hút chị em sinh hoạt Hội⁵⁷. Nhiều cách thu hút hội viên sáng tạo, hiệu quả được thực hiện⁵⁸. Năm 2014, các cấp Hội đã hoàn thành rà soát, đánh giá thực trạng công tác tập hợp hội viên⁵⁹, đến nay, số hội viên cả nước là **15.173.826** người, đạt 71,9% tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên. Đây là căn cứ thực tiễn để các cấp Hội nhìn nhận thực chất tình hình hội viên để có biện pháp thu hút và nâng cao chất lượng quản lý và tập hợp hội viên trong thời gian tới.

Việc mở rộng tính liên hiệp, phát triển tổ chức Hội tiếp tục được đẩy mạnh.

Một số tỉnh/thành tiếp tục nỗ lực thành lập tổ chức Hội trong doanh nghiệp theo Kết luận 80/KL-TW của Ban Bí thư⁶⁰, nhận được sự đồng tình ủng hộ của cấp ủy, chủ doanh nghiệp. Hội đã nỗ lực và quyết tâm trong việc hỗ trợ xúc tiến thành lập Hiệp hội nữ doanh nhân Việt Nam, kết quả, Đại hội thành lập Hiệp hội nữ Doanh nhân Việt Nam đã được tổ chức vào tháng 10/2014. Trung ương Hội và 63/63 tỉnh/thành đã thành lập được Hội phụ nữ trong cơ quan và bước đầu có những hoạt động thiết thực. Một số tỉnh/thành có cách làm hay, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động của Hội phụ nữ cơ quan chuyên trách, coi đây là đơn vị thí điểm các chủ trương, hoạt động trước khi triển khai xuống cơ sở. Một số tỉnh/thành (Phú Yên, Lâm Đồng) đã thành lập tổ chức Hội trong cơ quan chuyên trách cấp huyện hoặc khối cơ quan dân vận của huyện.

Bộ máy Hội LHPN các cấp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao chất lượng. Bộ máy, cán bộ cấp Trung ương được kiện toàn trên cơ sở phân định rõ tính chất, chức năng, nhiệm vụ của các khối phong trào, khối đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp. Trung tâm Vì sự phát triển phụ nữ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (tại Cần Thơ) và khu vực miền Trung (tại Quảng Bình) đã được Bộ Kế hoạch - Đầu tư giao vốn đầu tư và chuẩn bị xây dựng cơ bản năm 2013 và 2014. Đối với cấp tỉnh/thành, có 50/63 tỉnh/thành bố trí đủ 5 ban và Văn phòng⁶¹. Cán bộ Hội chuyên trách các cấp được tham gia nhiều lớp đào tạo nâng cao trình độ để đạt chuẩn chức danh⁶² và nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ.

⁵⁷ Mô hình "Tổ Phụ nữ tôn giáo đoàn kết, sống tốt đời, đẹp đạo" (Bà Rịa - Vũng Tàu), CLB Nữ tín đồ Phật tử (Hà Nam); Tổ PN nông cốt DTTG góp phần giữ gìn trật tự an ninh tại địa bàn như "Đội dân phòng nữ giữ gìn ANTT cùng đồng bào dân tộc", "Đội dân phòng nữ giữ gìn ANTT vùng đồng bào có đạo" (Đồng Nai)...

⁵⁸ tổ chức lễ công nhận "Xóa hộ trắng hội viên" (Cà Mau); xây dựng phóng sự truyền thông những mô hình tiêu biểu (Trà Vinh); Phú Thọ nhân rộng các mô hình "Nhóm phụ nữ tuổi đoàn", "Tổ phụ nữ lão bà"; TP Hồ Chí Minh với mô hình tổ tư vấn cộng đồng gồm cả cán bộ Hội và trí thức (1 tổ có 3 người trở lên) mỗi chi Hội ít nhất có 1 tổ; Ninh Thuận với mô hình CLB phụ nữ trâu cau, CLB phụ nữ khuyến học trong phụ nữ dân tộc Chăm; Đắk Lắk với mô hình "Phụ nữ DTTG giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc", mô hình kết nghĩa giữa chi hội PN người kinh và DTTS; Kon Tum với mô hình Làng phụ nữ DTTS tiên tiến gắn với mô hình "Kết nghĩa giữa chi hội phụ nữ dân tộc Kinh, ban, tổ nữ công với chi hội phụ nữ Dân tộc thiểu số"; Vĩnh Long đã xây dựng mô hình CLB "Khi mẹ vắng nhà"...

⁵⁹ Kết quả khảo sát cho thấy: ngoài Hội Phụ nữ Bộ Công an và Ban Phụ nữ Quân đội có tỷ lệ thu hút hội viên 100% thì chỉ có 12 tỉnh/thành có tỷ lệ thu hút đạt trên 80%, tập trung nhiều ở khu vực đồng bằng Sông Hồng, có 35/65 đơn vị có tỷ lệ thu hút hội viên dưới 75%, đặc biệt có 03 tỉnh dưới 50% (Hậu Giang, Cà Mau và Bạc Liêu). Khu vực có tỷ lệ thu hút thấp, nhiều biến động là Đồng bằng sông Cửu Long, đây cũng là khu vực có báo cáo số lượng hội viên giảm khá nhiều sau rà soát, đánh giá

⁶⁰ Bên cạnh 12 Hội phụ nữ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã thành lập từ năm 2012, có thêm 7 tỉnh/thành Hội tiếp tục triển khai chỉ đạo này

⁶¹ 9 tỉnh chưa có Ban hỗ trợ PNPTKT và 8 tỉnh chưa có Ban Chính sách - Luật Pháp riêng mà ghép với các Ban Gia đình - Xã hội và Ban Tuyên giáo; 4 tỉnh chưa có cả 2 Ban Hỗ trợ PNPTKT và Chính sách - Luật pháp do khó khăn về biên chế hoặc chưa được sự phê duyệt của cấp ủy địa phương

⁶² 62 tỉnh/thành có đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh đạt chuẩn chức danh theo chỉ tiêu Đại hội đề ra

Để tăng cường chất lượng công tác kiểm tra, Trung ương Hội đã thành lập Phòng Kiểm tra, phân công ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách, lãnh đạo các Ban, đơn vị theo dõi các cụm thi đua; tăng cường vướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội. Các cấp Hội đã chú trọng công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp, Nghị quyết hàng năm và Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành, triển khai thực hiện Điều lệ Hội⁶³. Ở địa phương, các đợt kiểm tra hàng năm được kết hợp với việc chấm điểm thi đua. Trong nửa nhiệm kỳ, 63 tỉnh/thành và các đơn vị đã kiểm tra đến 100% cấp huyện/thị/thành, có tỉnh đạt đến 100% cấp xã⁶⁴; các cuộc kiểm tra đều bố trí dự sinh hoạt chi, tổ Hội. Nội dung kiểm tra tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hội LHPN các cấp; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội; việc thực hiện các nguyên tắc và qui định của Điều lệ Hội; việc thực hiện Chỉ thị 03, việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội.

Về giải quyết khiếu nại tố cáo, số đơn thư nhận được của 03 cấp (từ cấp tỉnh đến cấp xã) chủ yếu phản ánh các vấn đề về vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính, vi phạm nguyên tắc dân chủ ở cơ sở, vi phạm đạo đức lối sống, chế độ chính sách đối với cán bộ Hội, đơn khiếu nại về quyền lợi khi luân chuyển đối với cán bộ Hội, về vi phạm quy trình bầu cử, sử dụng bằng giả, về quyền hội viên... Trên cơ sở đơn thư, Ban Chấp hành các cấp địa phương đã phối hợp với cấp ủy Đảng xác minh kết luận làm rõ sự việc, có văn bản trả lời người gửi đơn thư.

Những tồn tại, hạn chế:

Công tác tăng cường năng lực cho cán bộ Hội cơ sở, nhất là ở những vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo vẫn chưa có những giải pháp cụ thể. Công tác đào tạo cho cán bộ Hội cơ sở mới chỉ tập trung theo chuẩn chức danh mà chưa đánh giá được thực chất về năng lực. Chi trưởng, tổ trưởng trình độ còn hạn chế và khó khăn trong việc tham gia các khóa đào tạo, tập huấn. Vẫn còn tình trạng cán bộ Hội ít đi cơ sở và tham dự sinh hoạt ở chi, tổ để nắm bắt tình hình và hướng dẫn hoạt động.

Công tác tập hợp, thu hút các nhóm hội viên còn nhiều bất cập, khó khăn. Nhiều mô hình được xây dựng nhưng hiệu quả hoạt động không cao. Số lượng hội viên ở một số tỉnh giảm mạnh, tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt Hội không cao, cách thức tổ chức sinh hoạt chưa phù hợp. Nhiều nơi hội viên chỉ có mặt vào dịp 8/3 và 20/10. Có những kỳ sinh hoạt đến chỉ để thu lãi, thu gốc vay, tiết kiệm.

Tỷ lệ thu hút phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ có đạo còn thấp, chưa phát huy được lực lượng hội viên nòng cốt và vai trò của đội ngũ chức sắc, chức việc. Công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ có đạo chậm đổi mới về nội

⁶³ Năm 2013, TW Hội kiểm tra chuyên đề tới 7 tỉnh, thành Hội về triển khai “Chương trình hành động thực hiện khâu đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp”; “Đề án nâng cao chất lượng cơ sở Hội giai đoạn 2013 – 2017” và “đề án thành lập tổ chức Hội trong cơ quan chuyên trách”. Năm 2014, Đảng đoàn Hội LHPN Việt Nam phối hợp với Ban Tổ chức TW kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ nữ theo Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị tại 11 tỉnh/thành ủy và 6 Bộ, ngành; tham mưu kiểm tra, giám sát 9 tỉnh, thành Hội về các nhiệm vụ trọng tâm năm 2014. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp huyện và cơ sở (Đề án 1891) tại các tỉnh/thành

⁶⁴ như Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái...

dung và phương thức; cán bộ Hội cơ sở vùng dân tộc thiểu số, vùng có đạo còn thiếu và yếu về năng lực thực tiễn.

Một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác kiểm tra, kết quả kiểm tra chưa rõ nét, chưa phát hiện ra khó khăn và chưa có biện pháp tháo gỡ, giúp đỡ.

5. Công tác đối ngoại được các cấp Hội quan tâm thực hiện đạt kết quả, góp phần tăng cường sự hiểu biết, quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa phụ nữ Việt Nam với phụ nữ và nhân dân các nước.

Trung ương Hội đã tăng cường chỉ đạo công tác đối ngoại giúp các cấp Hội và một số tỉnh/thành triển khai các hoạt động đối ngoại một cách rõ nét và hiệu quả hơn; nhiều tỉnh/thành Hội chủ động xây dựng kế hoạch công tác đối ngoại năm phù hợp đặc điểm tình hình của địa phương; một số tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 04-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

Quan hệ hữu nghị, hợp tác song phương và đa phương tiếp tục được duy trì và ngày càng phát triển với trên 300 tổ chức tại hơn 60 quốc gia và các cơ quan Liên hợp quốc, tổ chức quốc tế tại Hà Nội. Một số địa phương dọc biên giới định kỳ trao đổi đoàn với Hội Phụ nữ các tỉnh/thành của Lào và Campuchia theo thỏa thuận của hai bên. Bên cạnh hợp tác song phương, hình thức hợp tác ba bên đã mang lại một số hiệu quả đáng ghi nhận, như quan hệ hợp tác giữa Hội với Đức và Phi-lip-pin trong khuôn khổ dự án tài chính vi mô. Trong quan hệ đa phương, Hội tiếp tục là thành viên tích cực, có trách nhiệm của Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế và Liên đoàn các Tổ chức Phụ nữ ASEAN và tham gia Cơ chế đối tác chính sách APEC về Phụ nữ và Kinh tế. Đặc biệt, nhằm tăng cường sự tham gia của Hội vào các diễn đàn hợp tác đa phương, theo chỉ đạo của Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Hội đã đăng ký thành công quy chế tư vấn cho Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, trực thuộc Hội, tại Hội đồng Kinh tế-Xã hội Liên hợp quốc (ECOSOC). Trong nửa nhiệm kỳ qua, Trung ương Hội đã thực hiện tốt kế hoạch tổ chức đoàn ra, đoàn vào, phát huy được kết quả trao đổi, học tập kinh nghiệm, tăng cường quan hệ hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau, góp phần tăng cường vị thế của Hội, của Việt Nam trên trường quốc tế⁶⁵.

Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại được quan tâm và có những cải tiến đáng kể. Hội đã xây dựng bản tin điện tử (e-bulletin) nhằm cập nhật thông tin trực tiếp và thường xuyên hơn tới các đối tác quốc tế; biên soạn và phổ biến cuốn Kinh nghiệm quốc tế liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ. Tại địa phương, các cấp Hội tăng cường tổ chức tuyên truyền các hoạt động đối ngoại của Hội, các vấn đề về chủ quyền biển, đảo, đường biên, cột mốc; bảo vệ quyền phụ nữ trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài; văn hóa ứng xử, kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, buôn bán với khách nước ngoài, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng một số mô hình về giao tiếp với người nước ngoài..

⁶⁵ Cũ 146 đoàn (398 lượt cán bộ) trong đó có 38 đoàn cấp cao đi công tác nước ngoài (bằng 63% so với nửa đầu nhiệm kỳ trước); đón 48 đoàn với 153 lượt khách vào làm việc với Hội (bằng 62% so với nửa đầu nhiệm kỳ trước), tiếp 197 đoàn với 695 lượt khách đến thăm và tìm hiểu hoạt động Hội và tình hình phụ nữ Việt Nam (bằng 80% so với nửa đầu nhiệm kỳ trước)

Công tác vận động và quản lý nguồn lực quốc tế có sự chuyển hướng từ quan hệ tài trợ sang quan hệ đối tác, từ vận động hỗ trợ kinh phí là chủ yếu sang chú trọng nguồn lực chất xám, từ hợp tác hai bên sang hợp tác nhiều đối tác⁶⁶. Hội LHPN một số tỉnh/thành đã năng động trong vận động dự án quốc tế, quản lý các chương trình, dự án quốc tế với kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng góp phần cải thiện đời sống cho hội viên, phụ nữ, nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp.

Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài được khởi sắc. Theo thống kê chưa đầy đủ, đến nay các tổ chức phụ nữ Việt Nam đã được hình thành ở 18 quốc gia. Có những tổ chức Hội phụ nữ được thành lập theo quy mô toàn quốc⁶⁷. Năm 2013, lần đầu tiên Hội phối hợp tổ chức Hội nghị Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài tại Hà Nội với chủ đề “*Phát huy vai trò và tiềm năng của phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài trong phát triển cộng đồng và đất nước*”, qua đó Hội củng cố quan hệ và tiếp cận nhiều hơn với phụ nữ ở các nước. Việc bảo vệ phụ nữ Việt Nam trong hôn nhân quốc tế được quan tâm với nhiều hoạt động cụ thể⁶⁸.

Những tồn tại, hạn chế: Chưa khắc phục được một số hạn chế từ những năm trước như hiệu quả hợp tác đa phương chưa cao; công tác tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài mới dừng lại ở một số hoạt động thí điểm ban đầu. Đội ngũ cán bộ Hội làm công tác đối ngoại còn mỏng và thiếu kinh nghiệm.

III. Đánh giá chung

1. Những ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

(1) Trong nửa nhiệm kỳ qua Ban Chấp hành Trung ương Hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu PNTQ lần thứ XI, cụ thể hóa phù hợp vào nhiệm vụ công tác Hội hàng năm; đặc biệt là đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo hướng phát huy sự phối hợp, hỗ trợ của các bộ/ngành, gắn kết các nhiệm vụ công tác Hội, tạo ra kết quả cụ thể nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu của nhiệm kỳ.

(2) Công tác tuyên truyền giáo dục được các cấp Hội quan tâm, đầu tư cả trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nên các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước đã đi vào cuộc sống như Chỉ thị 03 về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp ý vào dự thảo Hiến pháp năm 2013, bảo vệ chủ quyền Biển đảo, tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức cho phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước. Các cấp Hội có nhiều đổi mới trong xây dựng tài liệu tuyên truyền.

(3) Cách thức chỉ đạo phong trào thi đua, các cuộc vận động được đổi mới theo hướng ưu tiên hướng về cơ sở, chú trọng phát huy vai trò chủ thể của hội

⁶⁶ Nửa đầu nhiệm kỳ, Trung ương Hội đã vận động được 29 dự án và khoản viện trợ với tổng trị giá khoảng 11,6 triệu đô-la Mỹ bằng 260% của cùng kỳ nhiệm kỳ trước

⁶⁷ Hội phụ nữ Việt Nam tại Cộng hòa Séc, trên toàn quốc có 24 chi hội với hàng ngàn hội viên; Hội Phụ nữ Việt Nam tại Hàn Quốc thành lập từ tháng 9/2014; cộng đồng phụ nữ Việt Nam tại Malaysia đang xúc tiến thành lập Hội Phụ nữ Việt Nam tại Malaysia và đã được TW Hội hướng dẫn, hỗ trợ để tổ chức sớm được ra mắt

⁶⁸ Hội đã ký Văn bản ghi nhớ với Bộ Bình đẳng giới và Gia đình của Hàn Quốc nhằm lành mạnh hóa quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài; các tỉnh/thành Hội thực hiện một số mô hình tư vấn hôn nhân quốc tế, hỗ trợ các gia đình có người thân lao động ở nước ngoài như CLB “Tư vấn cộng đồng hệ lụy có con lấy chồng nước ngoài”, trung tâm tư vấn hỗ trợ kết hôn, trong đó có hôn nhân có yếu tố nước ngoài...

viên, phụ nữ, được các cấp Hội tích cực triển khai với nhiều sáng tạo, được chi em hưởng ứng và cấp ủy, chính quyền ủng hộ, đánh giá cao. Do đó, đến giữa nhiệm kỳ, ở những nơi có điều kiện thuận lợi, các cuộc vận động, phong trào thi đua của Hội đã đi vào cuộc sống, điển hình là Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh của các địa phương. Việc hỗ trợ hội viên, phụ nữ thông qua tiếp cận hộ gia đình là một điểm mới nhằm giúp hội viên, phụ nữ và gia đình họ về nhiều lĩnh vực.

(4) Công tác xây dựng, phát triển tổ chức Hội, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội các cấp, tập hợp hội viên được quan tâm bằng nhiều việc làm cụ thể; việc phát triển tổ chức thành viên từng bước được mở rộng với việc hỗ trợ thành lập được 2 Hội nghề nghiệp là Hiệp Hội nữ trí thức và Hiệp Hội nữ doanh nhân, tăng cường tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài.

(5) Tổ chức Hội đã phát huy tốt hơn vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ, nhất là chăm lo việc làm, đời sống, an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện. Việc tham mưu, đề xuất xây dựng luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, cán bộ nữ có kết quả cụ thể, một số đề xuất đã được Nhà nước, các cấp chính quyền tiếp thu, ban hành.

Với những nỗ lực thực hiện Nghị quyết, sau nửa nhiệm kỳ, phần lớn các chỉ tiêu đề ra đã đạt, có chỉ tiêu vượt; đã có nhiều tập thể, cá nhân được Nhà nước và Đoàn Chủ tịch TW Hội biểu dương, khen thưởng⁶⁹.

1.2. Nguyên nhân:

- Hội luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; sự phối hợp hành động của Mặt trận Tổ quốc ngày càng chặt chẽ, sự chia sẻ kinh nghiệm hoạt động với các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội ngày một nhiều hơn.

- Nội dung hoạt động phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ và nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương; phương thức hoạt động có đổi mới hiệu quả hơn.

- Hầu hết cán bộ Hội các cấp tâm huyết, trách nhiệm, có nhiều nỗ lực cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, sâu sát cơ sở. Hội viên, phụ nữ tích cực, nhiệt tình tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động và hoạt động Hội.

- Các cấp Hội quan tâm khai thác nguồn lực trong nước và quốc tế, coi trọng nguồn nội lực. Việc xây dựng và thực hiện các đề án, ký kết liên tịch với các bộ/ngành đã tạo cơ chế hỗ trợ và phối hợp để Hội thực hiện các chương trình, các đề án liên quan tới phụ nữ, trẻ em, hỗ trợ tốt hơn cho Hội thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

⁶⁹ Hội LHPN Việt Nam 3 năm liên tục được nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ (trong đó năm 2013 được nhất cụm thi đua khối MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội); Tập thể, cá nhân thuộc các cấp Hội được tặng 3 Huân chương Độc lập các hạng, 45 Huân chương Lao động các hạng, 5 Cờ Thi đua Chính phủ, 125 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Đoàn Chủ tịch TW Hội tặng Cờ thi đua cho 28 tập thể (2012) và 29 tập thể (2013); tặng Bằng khen cho 4360 tập thể và cá nhân; có 46 tập thể và cá nhân nữ được nhận Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam; 4 tập thể, cá nhân được nhận Giải thưởng Kovalevskaia; 8 tập thể, cá nhân nhận Giải thưởng Kova và nhiều danh hiệu khen thưởng của UBND các cấp và các ngành, đoàn thể khác.

- Sự hỗ trợ của các doanh nghiệp Việt Nam, các tổ chức quốc tế, các tổ chức Liên hiệp Quốc thông qua các chương trình, dự án hợp tác với Hội cũng góp phần giúp Hội có được những thành quả trên.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế:

- Chất lượng, nội dung hoạt động Hội ở các cấp và từng cấp chưa đồng đều, nhất là trong triển khai thực hiện Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch.

- Chưa có được nhiều các biện pháp, giải pháp chỉ đạo và thực hiện để đạt kết quả cụ thể về các nhiệm vụ công tác Hội. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội theo hướng lựa chọn ưu tiên đã được đẩy mạnh song vẫn dàn trải, chưa tập trung.

- Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng của hội viên, phụ nữ vẫn là vấn đề khó, chưa kịp thời.

- Công tác tổ chức, cán bộ còn đặt ra nhiều vấn đề về trách nhiệm, về năng lực thực hiện nhiệm vụ.

- Một số chỉ tiêu đạt thấp như cấp tỉnh giám sát ít nhất 2 chính sách/năm; 80% Hội LHPN cấp cơ sở giám sát được ít nhất 1 chính sách; tỷ lệ thu hút hội viên đạt ít nhất 75%.

Chỉ tiêu giúp 400.000 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo có khả năng đạt (đến hết 12/2014 đạt 50,2% chỉ tiêu nhiệm kỳ) nhưng cần sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt hơn.

2.2. Nguyên nhân:

- Các cấp Hội chưa đầu tư đúng mức việc nghiên cứu, vận dụng các văn bản của Đảng, Nhà nước, Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Trung ương Hội vào hoạt động Hội; chưa vận dụng được hết các giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội⁷⁰.

- Tính kế hoạch, khoa học trong tổ chức thực hiện Nghị quyết của các cấp Hội chưa rõ nét; Chưa có sự chỉ đạo kịp thời ở một số việc; việc xác định nội dung ưu tiên của các cấp Hội chưa tốt nên trong chỉ đạo còn dàn trải.

- Công tác đào tạo cán bộ còn nặng lý thuyết, nội dung đào tạo chưa gắn với yêu cầu mô tả công việc, chưa quan tâm giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.

- Công tác theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện của các cấp Hội còn nhiều hạn chế, bất cập; công tác báo cáo, thống kê số liệu chất lượng chưa cao.

IV. Bài học kinh nghiệm

1. Cụ thể hóa các Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

⁷⁰ Chưa xây dựng Chiến lược thông tin, giáo dục, truyền thông; Chiến lược nghiên cứu; Chiến lược vận động nguồn lực quốc tế của Hội; Chiến lược đối ngoại của Hội. Chưa có Hệ thống cơ sở dữ liệu về phụ nữ, bình đẳng giới

và Nghị quyết Đại hội đại biểu PNTQ lần thứ XI. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sâu sát cơ sở, nắm bắt kịp thời tư tưởng, nguyện vọng của phụ nữ. Chú trọng đổi mới các kỳ họp Ban Chấp hành; xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch triển khai cụ thể; trong tổ chức thực hiện vừa bám sát chương trình, kế hoạch, vừa có sự linh hoạt để đạt kết quả tốt.

2. Phát huy nội lực, vai trò chủ thể của phụ nữ trong giải quyết các vấn đề của gia đình hội viên, phụ nữ; làm cho hội viên, phụ nữ hiểu được mục đích, ý nghĩa các hoạt động công tác Hội, từ đó chủ động, tích cực tham gia.

3. Tập trung củng cố, phát triển, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, đặc biệt coi trọng thu hút phát triển hội viên; đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực và sát cơ sở; phân công phân nhiệm cụ thể, rõ ràng; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ Hội các cấp thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là cấp cơ sở.

4. Có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ/ban/ngành, các cấp trong xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, hoạt động Hội nhằm xã hội hóa, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức quốc tế, các tầng lớp phụ nữ và nhân dân đối với công tác phụ nữ, công tác Hội.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NỬA CUỐI NHIỆM KỲ

Trong những năm tới, bối cảnh và tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp về chính trị, kinh tế. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng xung đột sắc tộc và tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, chiến tranh cục bộ, khủng bố, bạo loạn ở một số nơi vẫn diễn ra. Những vấn đề toàn cầu ảnh hưởng đến đời sống con người như an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố...tiếp tục là những vấn đề lớn mà các nước đều quan tâm.

Ở trong nước, những thành tựu, kinh nghiệm trong gần 30 năm đổi mới đã tạo ra cho đất nước thế và lực mới, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước. Đảng và Nhà nước tiếp tục ra những chính sách vĩ mô để dần khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị. Những thay đổi về cơ cấu lao động, xã hội, những tác động của thông tin mở sẽ ngày càng gây ảnh hưởng lớn tới nhu cầu của hội viên, phụ nữ. Bên cạnh những việc được thụ hưởng từ thành quả của quá trình phát triển kinh tế- xã hội, hội viên, phụ nữ vẫn sẽ tiếp tục phải đối mặt với một số thách thức lớn như: trình độ năng lực của chị em chưa theo kịp được với yêu cầu của công nghiệp hóa ảnh hưởng lớn tới việc làm và thu nhập; trình độ tay nghề, tỉ lệ học nghề và có việc làm sau học nghề của phụ nữ vẫn ở mức độ thấp; bên cạnh đó những vấn đề về xã hội tác động mạnh mẽ tới phụ nữ và trẻ em gái như bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, buôn bán phụ nữ, trẻ em, lấy chồng người nước ngoài vì mục đích vụ lợi, tình trạng nạo phá thai ở trẻ em gái vị thành niên; chênh lệch giới tính khi sinh ... Hiện vẫn chưa có nhiều chính sách riêng đặc thù cho phụ nữ, phụ nữ nghèo; tỷ lệ cán bộ nữ tham gia chính trị khó đạt được chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị và trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong nửa nhiệm kỳ qua, và dự báo về thuận lợi, khó khăn trong những năm tới, hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc, các cấp Hội LHPN Việt Nam bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu PNTQ lần thứ XI để thực hiện đạt kết quả, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trong đó tập trung chỉ tiêu tập hợp hội viên đạt ít nhất 75% và giúp 400.000 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo.

I. Nội dung tập trung chỉ đạo:

(1) Nâng cao chất lượng tổ chức Hội, đặc biệt là cấp cơ sở, tập trung tập hợp, phát triển, quản lý hội viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt Hội; phân đầu hoàn thành chỉ tiêu tập hợp hội viên đạt ít nhất 75% tổng số phụ nữ từ 18 tuổi trở lên.

- Tiếp tục thực hiện khâu đột phá “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp, đặc biệt cấp Trung ương và cơ sở*”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội LHPN các cấp giai đoạn 2013-2017” và Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt

động tổ chức Hội cơ sở”. Chú trọng đổi mới phương thức, nội dung, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng gắn với yêu cầu công việc.

- Tập trung nghiên cứu các hình thức tập hợp, phát triển hội viên và cải tiến cách thức tổ chức sinh hoạt hội viên theo đối tượng, lứa tuổi, sở thích...; phát huy tính chủ động của hội viên trong sinh hoạt Hội.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ..

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra trong hệ thống Hội; đánh giá việc thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XI, chuẩn bị sửa đổi Điều lệ Hội khóa XII.

(2) Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, tập trung vào các biện pháp cụ thể giúp đỡ các gia đình có địa chỉ.

- Đối với tiêu chí “*Không đói nghèo*”

- + Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện khâu đột phá “*Tạo chuyển biến mới về chất lượng, hiệu quả vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, giảm nghèo bền vững*”, phấn đấu đạt số dư tiết kiệm vượt 5.000 tỷ vào cuối nhiệm kỳ, tạo thói quen tích lũy và tiết kiệm cho bản thân người phụ nữ và gia đình.

- + Có giải pháp cụ thể để đạt chỉ tiêu giúp 400.000 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo. Tiếp tục thúc đẩy hoạt động giúp phụ nữ chủ hộ nghèo có địa chỉ thoát nghèo, gắn kết hộ nghèo tham gia các mô hình tiết kiệm, mô hình tạo việc làm sau dạy nghề, mô hình HTX/THT có hiệu quả.

- + Tiếp tục thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm”, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy nghề, giới thiệu và hỗ trợ việc làm sau dạy nghề.

- + Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác, tín chấp các Ngân hàng; tổ chức thực hiện chiến lược Tài chính vi mô.

- + Thí điểm phối hợp với Hiệp Hội doanh nhân nữ Việt Nam tăng cường các hoạt động hỗ trợ khởi sự, phát triển doanh nghiệp và liên kết với các doanh nghiệp kết nối đầu vào, đầu ra theo chuỗi giá trị.

- Đối với các tiêu chí “*Đối với các tiêu chí “Không vi phạm pháp luật và TNXH”, “Không có bạo lực gia đình”, “Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”, và “Không sinh con thứ 3 trở lên”.*

- + Thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình tuyên truyền pháp luật cho phụ nữ. Tuyên truyền và có các hoạt động can thiệp đối với những vấn đề xã hội hiện nay như: tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, bạo lực gia đình, nạo phá thai ở tuổi vị thành niên...

- + Triển khai hiệu quả đề án “*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt*” và đề án “*Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020*” để hỗ trợ có hiệu quả việc thực hiện các tiêu chí của Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình dịch vụ gia đình, các địa chỉ tin cậy và các loại hình hỗ trợ cho các nhóm phụ nữ yếu thế, phụ nữ dễ bị tổn thương.

+ Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành về một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em gái (sau tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành TW Hội khóa IX)

- Đối với tiêu chí “*Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ*”: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình VSMTNT giai đoạn 2012 – 2015, Cuộc vận động “*Phụ nữ cả nước thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng*”; duy trì, nhân rộng các mô hình hiệu quả về sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

(3) Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước; rèn luyện phẩm chất đạo đức; nâng cao trình độ, nhận thức.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án *Tuyên truyền giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước*, gắn với tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập trung tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và kế hoạch kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2021.

- Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá Hội LHPN Việt Nam và các gương điển hình phụ nữ, các mô hình trong hoạt động Hội và phong trào phụ nữ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

(4) Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tham mưu đề xuất chính sách, xây dựng luật pháp, giám sát, phản biện xã hội:

- Tích cực đóng góp ý kiến xây dựng văn kiện Đại hội Đảng các cấp; tham mưu giới thiệu nhân sự nữ tham gia cấp ủy; giới thiệu phụ nữ ưu tú đề kết nạp đảng viên.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả khâu đột phá “*Xây dựng được cơ chế qui định trách nhiệm của Hội trong công tác cán bộ nữ và chính sách phát triển nguồn nhân lực nữ*”. Tập trung bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ nữ tham gia Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Tiếp tục quan tâm đề xuất chính sách về luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ Hội; đề xuất xây dựng và ban hành quy định cụ thể việc Đảng đoàn Hội LHPN Việt Nam và cấp tỉnh/thành giới thiệu nguồn quy hoạch nữ tham gia cấp ủy, Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Nghị quyết số 11 - NQ/TW của Bộ Chính trị; đề xuất quy định Hội LHPN các cấp được cử đại diện tham gia Hội đồng Bầu cử quốc gia và cơ quan bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp địa phương. Đẩy mạnh công tác cán bộ nữ⁷¹.

⁷¹ Cụ thể: tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ và các ban, ngành liên quan Có hướng dẫn cụ thể quy định “*Thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, đề bạt và bổ nhiệm*” trong Nghị quyết số 11 - NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị và quy định tại Khoản

- Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, tham gia bầu cử đầy đủ.

- Đề xuất sửa đổi Luật Bình đẳng giới. Lựa chọn vấn đề để nghiên cứu, tham mưu đề xuất chính sách cho phụ nữ phù hợp với tình hình và nhu cầu hiện nay. Nâng cao chất lượng phản biện xã hội đối với dự thảo luật liên quan tới phụ nữ, trẻ em, gia đình và bình đẳng giới như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Ngân sách...

- Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện Quy chế 217 của Bộ Chính trị trong các cấp Hội. Tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết 11, Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 56/2012/NĐ-CP; các chính sách an sinh xã hội liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới ở 100% tỉnh/thành Hội.

- Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện Quy định 218 của Bộ Chính trị trong các cấp Hội, đặc biệt trong dịp Đại hội Đảng các cấp. Tổ chức các cuộc đối thoại giữa phụ nữ với các cấp ủy Đảng, Chính quyền về chính sách, pháp luật bình đẳng giới; nâng cao vai trò của Hội LHPN các cấp trong việc tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

(5) Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

- Xây dựng và thực hiện Chiến lược công tác đối ngoại, vận động nguồn lực quốc tế.

- Thúc đẩy hoạt động vận động, tập hợp phụ nữ Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, góp phần triển khai thực hiện tốt Nghị định số 24 của Chính phủ và Thông tư 22/2013 của Bộ Tư pháp về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

II. Các giải pháp: Các cấp Hội tập trung nghiên cứu các giải pháp đề ra trong Nghị quyết, lựa chọn giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác Hội, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm kỳ.

PHẦN III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Chỉ đạo cấp ủy thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW và Kết luận số 55-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Kết luận 80 của Bộ Chính trị một cách thực chất, thúc đẩy thực hiện chiến lược quốc gia về BDG đảm bảo các chỉ tiêu của Chiến lược và Nghị quyết.

- Chỉ đạo xây dựng cơ chế để Hội LHPN các cấp giới thiệu cán bộ nữ tham gia cấp ủy các cấp.

- Chỉ đạo khảo sát nghiên cứu để có quy định tiêu chuẩn về trình độ văn hóa khi kết nạp đảng viên ở cơ sở phù hợp.

4 Điều 11 Luật Bình đẳng giới “Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức”.

- Ban Bí thư cho phép Hội lựa chọn một số tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài để công nhận là tổ chức thành viên của Hội LHPN Việt Nam.
- Nghiên cứu thành lập Bộ máy quản lý nhà nước về Phụ nữ, Gia đình và Trẻ em.

II. Đối với Chính phủ:

1. Tiếp tục cho thực hiện các đề án ở giai đoạn tiếp theo cụ thể: Đề án Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước giai đoạn 2010 - 2015 (Đề án 343); Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt giai đoạn 2010 - 2015 (Đề án 704); Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội LHPN các cấp giai đoạn 2013 - 2017 (Đề án 1981); Đề án Hỗ trợ phụ nữ học nghề tạo việc làm (Đề án 295); chỉ đạo các bộ, ngành thực hiện theo sự phân công trong Đề án; UBND các cấp quan tâm chỉ đạo, phân bổ ngân sách và phối hợp với Hội LHPN các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện các đề án trên địa bàn.

3. Quan tâm, cấp kinh phí cho Hội LHPN Việt Nam thực hiện các Đề án, Chương trình, dự án, hoạt động sau:

- *Các dự án thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển:*
 - + Cấp kinh phí thực hiện dự án Tin học hóa giai đoạn 2015 - 2020 theo tinh thần của Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 về đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu bền vững và hội nhập quốc tế của Ban Bí thư và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại thông báo số 249/TB-VPCP của UBQG về ứng dụng công nghệ thông tin ngày 01/7/2011 của Văn phòng Chính phủ.
 - + Cho phép Hội lập dự án xây dựng tại 60 Võ Văn Tần, quận 3, TP Hồ Chí Minh sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - + Trong giai đoạn 2016-2020, đề nghị Chính phủ cho phép Học viện Phụ nữ Việt Nam được đầu tư thêm 01 công trình xây dựng 01 tòa nhà cao tầng trên diện tích 2000 m² để hoàn thiện việc cải tạo nâng cấp trụ sở chính của Học viện tại số 68 đường Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội. Tòa nhà dự kiến đầu tư có quy mô tương đương tòa nhà vừa hoàn thành nhằm thay thế toàn bộ khu nhà 3 tầng cũ xây dựng từ năm 1962 (52 năm) đã và đang xuống cấp nghiêm trọng.
- *Xin cấp bổ sung vốn cho Hội 200 tỷ đồng* để cho hội viên, phụ nữ cận nghèo, phụ nữ khó khăn, phụ nữ khuyết tật vay phát triển kinh tế gia đình, thoát nghèo bền vững. Đồng thời chỉ đạo UBND các tỉnh/thành phố hỗ trợ vốn cho các Quỹ xã hội của Hội LHPN các tỉnh/thành để tăng thêm nguồn hỗ trợ vốn cho phụ nữ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.
- Để tạo điều kiện cho Hội đẩy mạnh thực hiện ***Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*** góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, đề nghị đưa Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch của Hội vào Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Chính phủ. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp hỗ trợ kinh phí để các cấp Hội thực hiện.
- Cấp kinh phí thực hiện các hoạt động hợp tác của TW Hội LHPN Việt Nam với Hội Phụ nữ Lào và Hội Phụ nữ Campuchia vì Hòa bình và Phát triển,

đặc biệt là kinh phí đào tạo cán bộ nữ của Lào và Campuchia theo văn bản thỏa thuận mà Hội đã ký với các tổ chức phụ nữ của bạn (với Lào giai đoạn 2012-2017, với Campuchia 2013-2017). Trong năm 2015, Hội xin được cấp kinh phí để tổ chức 04 khóa: 02 khóa cho học viên Lào và 2 khóa cho học viên Campuchia, 30 học viên/khoá/tháng, tại Học viện Phụ nữ Việt Nam.

4. Đề xuất khác:

- Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

- Đề nghị chỉ đạo các Bộ/ngành trong xây dựng Luật Ngân sách sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực gia đình, công tác phụ nữ.

- Báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng về việc Hội LHPN Việt Nam dự kiến giám sát việc thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ về *“Quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước”* nhằm thực hiện Quy chế 217 của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng; Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ban Dân vận TW; Ban Tuyên giáo TW; Ban Tổ chức TW; Ban Nội chính TW, Ban Kinh tế TW.
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- UBTW MTTQVN;
- BCĐ Tây Bắc, Tây Nam Bộ, Tây Nguyên
- Ủy viên Ban Chấp hành TW Hội;
- Các ban, đơn vị TW Hội; Web Hội LHPNVN.
- Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị;
- Lưu VT, TH.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Thị Ái Nhiên